

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2017/DS-PT
Ngày: 01-8-2017
V/v “Bồi thường thiệt hại
do ô nhiễm môi trường”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Huệ
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Quang
Ông Trương Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Hạnh Nguyên, bà Nguyễn Thị Hạnh Dung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: Bà Phạm Thị Thanh Hoa – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 21, 24, 25 tháng 7 năm 2017 và ngày 01 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2017/TLPT-DS ngày 13-3-2017 về “Bồi thường thiệt hại do làm ô nhiễm môi trường”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 65/2016/DS - ST ngày 22-12-2016 của Tòa án nhân dân thành phố N1 bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2017/QĐPT-DS ngày 17-5-2017; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 69/2017/QĐPT-DS ngày 20-6-2017; Quyết định thay đổi, bổ sung người tiến hành tố tụng số 41/2017/QĐ-PT ngày 18-7-2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Ông Hoàng Văn A1, sinh năm 1987 (*có mặt*).

Địa chỉ: Đường K1, phường M12, thành phố N1, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của ông A1: Ông Nguyễn Đình B1; địa chỉ: Đường K2, phường M7, thành phố N1 - là đại diện theo Giấy ủy quyền ngày 09-5-2016 (*có mặt*).

1.2. Ông Nguyễn Hữu A2, sinh năm 1975 (*có mặt*).

Địa chỉ: Xã L1, thành phố N1, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của ông A2: Ông Nguyễn Đình B1; địa chỉ: Đường K2, phường M7, thành phố N1 - là đại diện theo Giấy ủy quyền ngày 09-5-2016 (*có mặt*).

1.3. Ông Lê Văn A3, sinh năm 1979 (*có mặt*).

Địa chỉ: Xã L1, thành phố N1, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của ông A3: Ông Nguyễn Hữu B2; địa chỉ: Đường O1, phường P1, quận Q1, thành phố Hồ Chí Minh - là đại diện theo Giấy ủy quyền ngày 11-5-2016 (*có mặt*).

1.4. Bà Đỗ Thị Thúy A4, sinh năm 1978 (*có mặt*).

Địa chỉ: Xã L1, thành phố N1, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của bà A4: Bà Vũ Thị Phương B3, sinh năm 1982; địa chỉ: Đường K4, phường M2, thành phố N1 - là đại diện theo Giấy ủy quyền ngày 12-5-2016 (*có mặt*).

1.5. Ông Đoàn Văn A5, sinh năm 1979 (*có mặt*).

Địa chỉ: Xã L1, thành phố N1, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của ông A5: Bà Nguyễn Thị B4; địa chỉ: Đường K5, phường M3, thành phố N1 - là đại diện theo Giấy ủy quyền ngày 13-5-2016 (*có mặt*).

1.6. Ông Nguyễn Văn A6, sinh năm 1947 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Xã L1, thành phố N1, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của ông A6: Bà Nguyễn Thị Thanh A18, sinh năm 1987; địa chỉ: Xã L1, thành phố N1 - là đại diện theo Giấy ủy quyền ngày 30-5-2016 (*có mặt*).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông A6: Ông Hoàng Long C1 – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (*có mặt*).

1.7. Bà Phan Thị A7, sinh năm 1985 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Xã L1, thành phố N1, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của bà A7: Ông Nguyễn Chí B5, sinh năm 1982; địa chỉ: phường M7, thành phố N1 - là đại diện theo Giấy ủy quyền ngày 22-6-2016 (*có mặt*).

1.8. Bà Nguyễn Thị A8, sinh năm 1947 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Xã L1, thành phố N1, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của bà A8: Ông Phạm Xuân B6, sinh năm 1957; địa chỉ: Đường K2, phường M7, thành phố N1 - là đại diện theo Giấy ủy quyền ngày 12-7-2016 (*có mặt*).

1.9. Bà Đỗ Thị Ngọc A9, sinh năm 1983 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Xã L1, thành phố N1, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của bà A9: Bà Trương Thị Thanh B7, sinh năm 1985; địa chỉ: Đường K6, phường M9, thành phố N1 - là đại diện theo Giấy ủy quyền ngày 13-5-2016 (*có mặt*).

1.10. Ông Ngô Ngọc A10, sinh năm 1976 (*có mặt*).

Địa chỉ: Xã L2, N3, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của ông A10: Bà Tạ Thị B8, sinh năm 1985; địa chỉ: phường M7, thành phố N1 - là đại diện theo Giấy ủy quyền ngày 22-6-2016, chứng thực ngày 09-01-2017 (*có mặt*).

1.11. Ông Nguyễn Hữu A11, sinh năm 1978 (*có mặt*).

Địa chỉ: Đường K7, phường M13, thành phố N2, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của ông A11: Bà Tạ Thị B8; địa chỉ: phường M7, thành phố N1 - là đại diện theo Giấy ủy quyền ngày 22-6-2016 (*có mặt*).

1.12. Ông Nguyễn Trần A12, sinh năm 1983 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Xã L1, thành phố N1, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của ông A12: Ông Huỳnh Ngọc B9, sinh năm 1953; địa chỉ: Xã L3, huyện N3, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là đại diện theo Giấy ủy quyền ngày 09-5-2016 (*có mặt*).

1.13. Ông Lê Văn A13, sinh năm 1971 (*có mặt*).

Địa chỉ: Xã L1, thành phố N1, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông A13: Ông Hoàng Long C1 – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (*có mặt*).

1.14. Ông Nguyễn Trọng A14, sinh năm 1986 (*có mặt*).

Địa chỉ: Xã L1, thành phố N1, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông A14: Ông Mai Thành C2 – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (*có mặt*).

1.15. Ông Nguyễn Duy A15, sinh năm 1979 (*có mặt*).

Địa chỉ: Xã L1, thành phố N1, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông A15: Ông Hoàng Long C1 – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (*có mặt*).

1.16. Ông Dương Văn A16, sinh năm 1967 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Xã L1, thành phố N1, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Người đại diện hợp pháp của ông A16: Bà Trần Thị Lệ B10, sinh năm 1969; địa chỉ: Xã L1, thành phố N1 - là đại diện theo Giấy ủy quyền ngày 12-5-2016 (*có mặt*).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông A16: Ông Hoàng Long C1 – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (*có mặt*).

1.17. Ông Lê Văn A17, sinh năm 1976 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Xã L1, thành phố N1, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của ông A17: Bà Nguyễn Thị Thanh A18; địa chỉ: Xã L1, thành phố N1 - là đại diện theo Giấy ủy quyền ngày 09-5-2016 (*có mặt*).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông A17: Ông Hoàng Long C1 – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (*có mặt*).

1.18. Bà Nguyễn Thị Thanh A18, sinh năm 1987 (*có mặt*).

Địa chỉ: Xã L1, thành phố N1, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà A18: Ông Hoàng Long C1 – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (*có mặt*).

1.19. Ông Lê Văn A19, sinh năm 1968 (*có mặt*).

Địa chỉ: Xã L1, thành phố N1, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông A19: Ông Nguyễn Chí C3 – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (*có mặt*).

1.20. Ông Phạm Văn A20, sinh năm 1974 (*có mặt*).

Địa chỉ: Xã L1, thành phố N1, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông A20: Ông Nguyễn Chí C3 – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (*có mặt*).

1.21. Ông Phạm Văn A21, sinh năm 1946 (*có mặt*).

Địa chỉ: Xã L1, thành phố N1, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông A21: Ông Mai Thành C2 – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (*có mặt*).

1.22. Ông Lê Văn A22, sinh năm 1966 (*có mặt*).

Địa chỉ: Xã L1, thành phố N1, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của ông A22: Ông Nguyễn Hải B11; địa chỉ: Đường K2, phường M4, thành phố N1 - là đại diện theo Giấy ủy quyền ngày 29-6-2016 (*có mặt*).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông A22: Ông Vũ Anh C4 và bà Nguyễn Thị Mỹ C5 – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (*có mặt*).

1.23. Ông Trịnh Kỳ A23, sinh năm 1967 (*có mặt*).

Địa chỉ: Đường K12, phường M15, thành phố N1, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của ông A23: Ông Nguyễn Hải B11; địa chỉ: Đường K2, phường M4, thành phố N1 - là đại diện theo Giấy ủy quyền ngày 30-6-2016 (*có mặt*).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông A23: Ông Vũ Anh C4 và bà Nguyễn Thị Mỹ C5 – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (*có mặt*).

1.24. Ông Nguyễn Văn A24, sinh năm 1971 (*có mặt*).

Địa chỉ: Xã L1, thành phố N1, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của ông A24: Ông Nguyễn Hải B11; địa chỉ: Đường K2, phường M4, thành phố N1 - là đại diện theo Giấy ủy quyền ngày 14-12-2016 (*có mặt*).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông A24: Ông Vũ Anh C4 và bà Nguyễn Thị Mỹ C5 – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (*có mặt*).

1.25. Ông Nguyễn Văn A25, sinh năm 1970 (*có mặt*).

Địa chỉ: Xã L1, thành phố N1, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của ông A25: Ông Huỳnh Ngọc B9; địa chỉ: xã L3, huyện N3, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu - là đại diện theo Giấy ủy quyền ngày 10-5-2016 (*có mặt*).

1.26. Ông Nguyễn Văn A26, sinh năm 1968 (*có mặt*).

Địa chỉ: Thôn 7, Xã L1, thành phố N1, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của ông A26: Bà Vũ Thị Phương B3; địa chỉ: Đường K4, phường M2, thành phố N1 - là đại diện theo Giấy ủy quyền ngày 13-5-2016 (*có mặt*).

1.27. Ông Đặng Minh A27, sinh năm 1976 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Xã L1, thành phố N1, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Đại diện hợp pháp của ông A27: Bà Nguyễn Thị Thanh A18; địa chỉ: Xã L1, thành phố N1 là đại diện theo Giấy ủy quyền ngày 09-5-2016 (*có mặt*).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông A27: Ông Hoàng Long C1 – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (*có mặt*).

1.28. Ông Nguyễn Trọng A28, sinh năm 1985 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Xã L1, thành phố N1, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của ông A28: Bà Nguyễn Thị Thanh A18; địa chỉ: Xã L1, thành phố N1 - là đại diện theo Giấy ủy quyền ngày 09-5-2016 (*có mặt*).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông A28: Ông Hoàng Long C1 – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (*có mặt*).

1.29. Ông Nguyễn Hoàng A29, sinh năm 1982 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Xã L1, thành phố N1, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của ông A29: Bà Nguyễn Thị Thanh A18; địa chỉ: Xã L1, thành phố N1 - là đại diện theo Giấy ủy quyền ngày 09-5-2016 (*có mặt*).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông A29: Ông Hoàng Long C1 – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (*có mặt*).

1.30. Ông Nguyễn Trung A30, sinh năm 1990 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Xã L1, thành phố N1, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của ông A30: Bà Nguyễn Thị Thanh A18; địa chỉ: Xã L1, thành phố N1 - là đại diện theo Giấy ủy quyền ngày 09-5-2016 (*có mặt*).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông A30: Ông Hoàng Long C1 – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (*có mặt*).

1.31. Ông Phạm Văn A31, sinh năm 1969 (*có mặt*).

Địa chỉ: Xã L1, thành phố N1, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Đại diện hợp pháp của ông A31: Ông Phan Tứ B12; địa chỉ: Đường K11, phường M14, thành phố N1 - là đại diện theo Giấy ủy quyền ngày 30-6-2016 (*vắng mặt*).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông A31: Ông Vũ Anh C4 và bà Nguyễn Thị Mỹ C5 – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (*có mặt*).

1.32. Ông Nguyễn Văn A32, sinh năm 1985 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Xã L1, thành phố N1, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của ông A32: Ông Nguyễn Hữu B2; địa chỉ: Đường O1, phường P1, quận Q1, thành phố Hồ Chí Minh - là đại diện theo Giấy ủy quyền ngày 11-5-2016 (*có mặt*).

1.33. Ông Nguyễn Văn A33, sinh năm 1974 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Xã L1, thành phố N1, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của ông A33: Bà Nguyễn Thị B4; địa chỉ: Đường K5, phường M3, thành phố N1 - là đại diện theo Giấy ủy quyền ngày 14/5/2016 (*có mặt*).

2. Bị đơn:

2.1. Công ty TNHH thủy sản D1.

Địa chỉ trụ sở: Đường K9, xã L4, huyện N3, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn E1 – Chức vụ: Giám đốc (*có mặt*).

Địa chỉ hiện nay: Đường K8, phường M13, thành phố N2, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Thanh G1 – Luật sư thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh (*có mặt*).

2.2. Công ty TNHH D2.

Địa chỉ trụ sở: Đường K9, xã L4, huyện N3, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Đông E2 – Chức vụ: Giám đốc (*vắng mặt*).

Địa chỉ hiện nay: phường P2, quận Q2, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Công ty D2: Ông Ngô Đông I1, sinh năm 1969; địa chỉ: phường M13, thành phố N2, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu - là đại diện theo Giấy ủy quyền số 09/UQ-CT ngày 20-7-2017 (*có mặt*).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty: Ông Nguyễn Thanh G1 – Luật sư thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh (*có mặt*).

2.3. Công ty TNHH D3.

Địa chỉ trụ sở: Xã L4, huyện N3, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện theo pháp luật: Ông Doãn Văn E3 – Chức vụ: Giám đốc (*có mặt*).

Địa chỉ hiện nay: Đường K4, phường M2, thành phố N1, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty: Ông Nguyễn Thanh G1 – Luật sư thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh (*có mặt*).

2.4. Bà Hồ Thị E4 - Chủ doanh nghiệp tư nhân (DNTN) chế biến hải sản D4 (*vắng mặt*).

Địa chỉ trụ sở: Đường K10, phường M6, thành phố N1, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của bà E4: Ông Nguyễn Minh I2, sinh năm 1985; Địa chỉ: xã L4, huyện N3, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu - là đại diện theo Hợp đồng ủy quyền công chứng ngày 24-7-2017 (*có mặt*).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Thanh G1 – Luật sư thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh (*có mặt*).

2.5. Bà Đỗ Thị E5 - Chủ doanh nghiệp tư nhân (DNTN) D5 (*vắng mặt*).

Địa chỉ trụ sở: Đường K9, xã L4, huyện N3, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

Địa chỉ liên lạc: Đường K13, phường M8, thành phố N1, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của bà E5: Ông Đặng Văn I3, sinh năm 1957; địa chỉ: Đường K10, phường M5, thành phố N1, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu - là đại diện theo Giấy ủy quyền ngày 21-7-2017 (*có mặt*).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Thanh G1 – Luật sư thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh (*có mặt*).

2.6. Ông Huỳnh Trung E6 - Chủ doanh nghiệp tư nhân (DNTN) D6 (*vắng mặt*).

Địa chỉ trụ sở: Đường K9, xã L4, huyện N3, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của ông Sơn: Bà Lê Thị I4; địa chỉ: Đường K11, phường M13, thành phố N2, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu - là đại diện theo Giấy ủy quyền số 04/TS ngày 01-6-2016 (*có mặt*).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của DNTN D6: Ông Bùi Đức G2 - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (*có mặt*).

2.7. Bà Nguyễn Thị E7 - Chủ doanh nghiệp tư nhân (DNTN) D7 (*vắng mặt*).
Địa chỉ trụ sở: Đường K9, xã L4, huyện N3, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2.8. Ông Lê Xuân E8 - Chủ doanh nghiệp tư nhân (DNTN) D8 (*vắng mặt*).
Địa chỉ trụ sở: Xã L1, thành phố N1, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của ông E8: Ông Trần I5, sinh năm 1960; địa chỉ: Xã L1, thành phố N1, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu là đại diện theo Giấy ủy quyền ngày 20-6-2017 (*có mặt*).

2.9. Công ty TNHH D9.

Địa chỉ trụ sở: Đường K9, xã L4, huyện N3, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công E9 - Chức vụ: Giám đốc (*vắng mặt*).

Địa chỉ hiện nay: xã L5, huyện N4, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của Công ty D9: Ông Bùi Công I6, sinh năm 1973; địa chỉ: xã L6, huyện N4, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu - là đại diện theo Giấy ủy quyền số 02/2017-UQ ngày 20-7-2017 (*có mặt*).

2.10. Ông Nguyễn Thành E10 - Chủ doanh nghiệp tư nhân (DNTN) chế biến bột cá D10 (*có mặt*).

Địa chỉ trụ sở: Đường K9, xã L4, thành phố N1, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2.11. Ông Nguyễn Công E11 – Chủ doanh nghiệp tư nhân (DNTN) D11 (*vắng mặt*).

Địa chỉ trụ sở: Đường K9, xã L4, huyện N3, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

3. Những người tham gia tố tụng khác:

3.1. Viện Môi trường và Tài nguyên – Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp theo Giấy ủy quyền ngày 01-11-2016:

- Ông Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1968; Địa chỉ: Đường O3, phường P3, quận Q3, thành phố Hồ Chí Minh (*có mặt*);

- Ông Nguyễn Hải H2, sinh năm 1979; địa chỉ: Đường O3, phường P3, quận Q3, thành phố Hồ Chí Minh (*vắng mặt*).

3.2. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn H3 – Chức vụ: Phó Giám đốc (*có mặt*).

Người đại diện hợp pháp theo Giấy ủy quyền ngày 19-7-2017: Ông Lê Tông H4, sinh năm 1972 – Chức vụ: Quyền Chi cục trưởng Chi cục thủy sản (*có mặt*).

3.3. Ủy ban nhân dân xã L1, thành phố N1, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp theo Giấy ủy quyền số 170/UQ-UBND ngày 30-5-2017: Ông Phạm Văn H5 – Cán bộ thủy sản (*có mặt*).

3.4. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp theo Giấy ủy quyền số 3417/STNMT-TTr ngày 19-7-2017:

- Ông Nguyễn Quốc H6 – Chuyên viên phòng kiểm soát ô nhiễm, Chi cục Bảo vệ môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường (*có mặt*).

- Bà Nguyễn Quang Ngọc H7, sinh năm 1980 – Thanh tra viên Thanh tra Sở Tài nguyên và môi trường (*có mặt*).

3.5. Phòng kinh tế thành phố N1.

Người đại diện hợp pháp theo Giấy ủy quyền số 384/GUQ-PKT ngày 19-7-2017: Ông Nguyễn Văn H8, sinh năm 1969 – Chuyên viên Phòng kinh tế (*có mặt*).

4. Người kháng cáo:

4.1. Công ty TNHH thủy sản D1;

4.2. Công ty TNHH D2;

4.3. Công ty TNHH D3;

4.4. Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4;

4.5. Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5;

4.6. Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8;

4.7. Công ty TNHH D9;

4.8. Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10;

4.9. Ông Huỳnh Trung E6 - Chủ DNTN D6.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, 33 nguyên đơn trình bày: Vào đêm ngày 05, rạng sáng ngày 06-9-2015, các hộ dân nuôi thủy sản trên sông Chà Và tại xã L1 phát hiện cá nuôi lồng bè chết hàng loạt, hiện tượng này tiếp tục xảy ra trong tháng 9-2015. Sau khi sự việc xảy ra các nguyên đơn đã trình báo ngay với cơ quan có thẩm quyền, đã tiến hành thống kê, xác định thiệt hại của các nguyên đơn. Các nguyên đơn nêu thiệt hại cụ thể như sau:

1. Ông Hoàng Văn A1 thiệt hại 260.400.000 đồng, bao gồm:

- Cá chim: 3000 con x 0,5kg/con x 120.000đ/kg = 180.000.000 đồng;

- Cá chẽm: 800 con x 0,5kg/con x 80.000đ/kg = 32.000.000 đồng;

- Cá mú: 1100 con x 0,2kg/con x 220.000đ/kg = 48.400.000 đồng.

2. Ông Nguyễn Hữu A2 thiệt hại 591.360.000 đồng, bao gồm:

- * Thiệt hại về thức ăn: (hệ số 2 và 12 trong công thức là hệ số thức ăn)
- Cá bớp: $1.000 \text{ con} \times 2\text{kg}/\text{con} \times 12 \times 12.000\text{đ}/\text{kg} = 288.000.000 \text{ đồng};$
- Cá chim: $6.000 \text{ con} \times 0,4\text{kg}/\text{con} \times 2 \times 14.000\text{đ}/\text{kg} = 67.200.000 \text{ đồng};$
- Cá chẽm: $1.500 \text{ con} \times 0,3\text{kg}/\text{con} \times 12 \times 12.000\text{đ}/\text{kg} = 64.800.000 \text{ đồng};$
- * Cá mú: $400 \text{ con} \times 0,6\text{kg}/\text{con} \times 240.000\text{đ}/\text{kg} = 57.600.000 \text{ đồng};$
- * Nhân công: $2 \text{ người} \times 6 \text{ tháng} \times 5 \text{ triệu đồng}/\text{người}/\text{tháng} = 60.000.000 \text{ đồng};$
- * Chi phí khác: $10\% \times 537.600.000\text{đ} = 53.760.000\text{đ}.$

3. Ông Lê Văn A3 thiệt hại 315.568.000 đồng, bao gồm:

- * Cá giống:
 - Cá bớp: $900 \text{ con} \times 32.000\text{đ}/\text{con} = 28.800.000 \text{ đồng};$
 - Cá chim: $2.100 \text{ con} \times 8.000\text{đ}/\text{con} = 16.800.000 \text{ đồng};$
 - Cá chẽm: $600 \text{ con} \times 6.000\text{đ}/\text{con} = 3.600.000 \text{ đồng};$
- Tổng số tiền cá giống bị thiệt hại 49.200.000 đồng;
- * Thức ăn:
 - Cá bớp $900 \text{ con} \times 1\text{kg}/\text{con} \times 12 \times 12.000\text{đ}/\text{kg} = 129.600.000 \text{ đồng};$
 - Cá chẽm $600 \text{ con} \times 0.4\text{kg}/\text{con} \times 12 \times 12.000\text{đ}/\text{kg} = 34.560.000 \text{ đồng};$
 - Cá chim $2.100 \text{ con} \times 0.4\text{kg}/\text{con} \times 2 \times 14.000\text{đ}/\text{kg} = 23.520.000 \text{ đồng};$
- Tổng số tiền thức ăn bị thiệt hại: 187.680.000 đồng.
- * Nhân công: $2 \text{ người} \times 5 \text{ triệu đồng}/\text{người}/\text{tháng} \times 5 \text{ tháng} = 50.000.000 \text{ đồng};$
- * Chi phí khác $10\% \times 286.880.000 \text{ đồng} = 28.688.000 \text{ đồng}.$

4. Bà Đỗ Thị Thúy A4 thiệt hại 964.550.000 đồng, bao gồm:

- * Cá thương phẩm: $300 \text{ con} \times 7\text{kg}/\text{con} \times 150.000\text{đ}/\text{kg} = 315.000.000 \text{ đồng}.$
- * Giống cá nhỏ, gồm:
 - Cá bớp: $1.000 \text{ con} \times 25.000\text{đ}/\text{con} = 25.000.000 \text{ đồng};$
 - Cá chim: $10.000 \text{ con} \times 8.000\text{đ}/\text{con} = 80.000.000 \text{ đồng};$
 - Cá mú đen: $1000 \text{ con} \times 22.000 \text{ đ}/\text{con} = 22.000.000 \text{ đồng};$
 - Cá mú nghệ: $6.500 \text{ con} \times 35.000\text{đ}/\text{con} = 227.500.000 \text{ đồng};$
 - Cá chẽm: $10.000 \text{ con} \times 3.000\text{đ}/\text{con} = 30.000.000 \text{ đồng};$
- Tổng số tiền cá giống bị thiệt hại: 384.500.000 đồng;
- * Thức ăn cho cá nhỏ:
 - Cá bớp: $1.000 \text{ con} \times 0.5\text{kg}/\text{con} \times 12 \times 12.000\text{đ}/\text{kg} = 72.000.000 \text{ đồng};$
 - Cá chim: $10.000 \text{ con} \times 0.3\text{kg}/\text{con} \times 2 \times 14.000\text{đ}/\text{kg} = 84.000.000 \text{ đồng};$
- * Nhân công: $5 \text{ triệu đồng}/\text{người}/\text{tháng} \times 2 \text{ người} \times 5 \text{ tháng} = 50.000.000 \text{ đồng};$
- * Chí phí khác: $10\% \times 590.500.000 \text{ đồng} = 59.050.000 \text{ đồng}.$

5. Ông Đoàn Văn A5 thiệt hại 253.132.000 đồng, bao gồm:

* Về con giống:

- Cá bớp: $500 \text{ con} \times 32.000\text{đ/kg} = 16.000.000 \text{ đồng};$

- Cá chim: $4.700 \text{ con} \times 7.000\text{đ/kg} = 32.900.000 \text{ đồng};$

Tổng số tiền mua con giống: 48.900.000 đồng.

* Thiệt hại về thức ăn:

- Thức ăn tươi cho cá bớp: $500 \text{ con} \times 1\text{kg/con} \times 12 \times 12.000\text{đ/kg} = 72.000.000 \text{ đồng};$

- Thức ăn công nghiệp: $4.700 \text{ con} \times 0.45\text{kg/con} \times 2 \times 14.000\text{đ/kg} = 59.220.000 \text{ đồng};$

* Nhân công: $2 \text{ người} \times 5 \text{ tháng} \times 5 \text{ triệu đồng/người/tháng} = 50.000.000 \text{ đồng};$

* Thiệt hại về chi phí khác: xăng, dầu, điện, nước: $230.120.000 \text{ đồng} \times 10\% = 23.012.000 \text{ đồng}.$

6. Ông Nguyễn Văn A6 thiệt hại 1.082.600.000 đồng, bao gồm:

* Cá bớp:

- Giống: $3.500 \text{ con} \times 30.000\text{đ/con} = 105.000.000 \text{ đồng};$

- Thức ăn $3.500 \text{ con} \times 1.3\text{kg/con} \times 12 \times 12.000\text{đ/kg} = 655.200.000 \text{ đồng}.$

* Cá chim:

- Giống: $5000 \text{ con} \times 9000\text{đ/con} = 45.000.000 \text{ đồng};$

- Thức ăn: $5000 \text{ con} \times 0.2\text{kg/con} \times 12 \times 12.000\text{đ/kg} = 144.000.000 \text{ đồng};$

* Nhân công: $5 \text{ triệu đồng/người/tháng} \times 2 \text{ người} \times 3.5 \text{ tháng} = 35.000.000 \text{ đồng};$

* Chi phí khác: $10\% \times 984.200.000 \text{ đồng} = 98.400.000 \text{ đồng}.$

7. Bà Phan Thị A7 thiệt hại 84.320.000 đồng, bao gồm:

* Thiệt hại về cá bớp:

- Giá trị con giống: $450 \text{ con} \times 30.000\text{đ/con} = 13.500.000 \text{ đồng};$

- Chí phí thức ăn: $450 \text{ con} \times 150\text{g/con} \times 12 \times 12.000 \text{ đ/kg} = 9.720.000 \text{ đồng};$

* Nhân công: $1 \text{ người} \times 4 \text{ triệu đồng/người/tháng} \times 1.5 \text{ tháng} = 6.000.000 \text{ đồng};$

* Chí phí khác: 2.900.000 đồng;

Tổng thiệt hại về cá bớp: 32.120.000 đồng.

* Thiệt hại về cá chim:

- Giá trị con giống: $1000 \text{ con} \times 9.000\text{đ/con} = 9.000.000 \text{ đồng};$

- Chí phí thức ăn: $1000 \text{ con} \times 0.3\text{kg/con} \times 12 \times 12.000\text{đ/kg} = 43.200.000 \text{ đồng};$

Tổng thiệt hại về cá chim: 52.200.000 đồng.

8. Bà Nguyễn Thị A8 thiệt hại 1.719.740.000 đồng, bao gồm:

* Cá thương phẩm: Cá bớp 2.200 con x 4kg/con x 150.000đ/kg = 1.320.000.000 đồng;

* Cá giống:

- Cá bớp giống 1: 1500 con x 30.000đ/con = 45.000.000 đồng;

- Cá bớp giống 2: 3000 con x 28.000đ/con = 84.000.000 đồng;

Tổng thiệt hại về cá giống: 129.000.000 đồng;

* Thức ăn:

- Cá bớp giống 1: 1500 con x 0.7kg/con x 12 x 12.000đ/kg = 151.200.000 đồng;

- Cá bớp giống 2: 3000 con x 0.1kg/con x 12 x 12.000đ/kg = 43.200.000 đồng;

* Nhân công: 2 người x 5 triệu đồng/người/tháng x 4 tháng = 40.000.000 đồng;

* Chí phí khác: 10 % x 363.400.000 đồng = 36.340.000 đồng.

9. Bà Đỗ Thị Ngọc A9 thiệt hại 715.726.000 đồng, bao gồm:

* Cá thương phẩm: Cá mú 750 con x 0.9kg/con x 240.000đ/kg = 162.000.000 đồng;

* Về con giống:

- Cá chim: 9.400 con x 5.500đ/con = 51.700.000 đồng;

- Cá chẽm: 3800 con x 6000đ/con = 22.800.000 đồng;

Tổng thiệt hại về giống: 74.500.000 đồng;

* Về thức ăn:

- Cá chẽm: 3.800 con x 0.4kg/con x 12 x 12.000đ/kg = 218.880.000 đồng;

- Cá chim 9.400 con x 0.4kg/con x 2 x 14.000đ/kg = 105.280.000 đồng;

Tổng thiệt hại về thức ăn: 324.160.000 đồng;

* Nhân công: 2 người x 9 tháng x 5 triệu đồng/người/tháng = 90.000.000 đồng;

* Chi phí khác: 10% x 650.660.000 đồng = 65.066.000 đồng.

10. Ông Ngô Ngọc A10 thiệt hại 535.711.000 đồng, bao gồm:

* Cá thương phẩm: Cá chẽm 2.900 con x 0.9kg/con x 85.000đ/kg = 221.850.000 đồng;

* Về con giống:

- Cá bớp: 700 con x 24.000đ = 16.800.000 đồng;

- Cá chim: 3.400 con x 7.000đ = 23.800.000 đồng;

- Cá mú: 800 con x 50.000đ/con = 40.000.000 đồng;

Thiệt hại về giống: 80.600.000 đồng;

* Về thức ăn:

- Cá tươi cho cá bớp: 350kg x 12 x 12.000đ/kg = 50.400.000 đồng;

- Cá tươi cho cá mú: 320kg x 12 x 12.000đ/kg = 46.080.000 đồng;

- Thức ăn công nghiệp cho cá chim: $3400 \text{ con} \times 0.4 \times 2 \times 14.000\text{đ/kg} = 38.080.000 \text{ đồng}$.

Tổng thiệt hại về thức ăn: 134.560.000 đồng;

* Nhân công: $1 \text{ người} \times 10 \text{ tháng} \times 5 \text{ triệu đồng/người/tháng} = 50.000.000 \text{ đồng}$;

* Chi phí khác: $487.010.000 \text{ đồng} \times 10\% = 48.701.000 \text{ đồng}$.

11. Ông Nguyễn Hữu A11 thiệt hại 189.000.000 đồng, bao gồm:

* Chi phí con giống cá bớp: $1.600 \text{ con} \times 23.000\text{đ/con} = 36.800.000 \text{ đồng}$;

* Chi phí thức ăn: $1.600 \text{ con} \times 0,5\text{kg/con} \times 12 \times 12.000\text{đ/kg} = 115.200.000 \text{ đồng}$;

* Nhân công: $2 \text{ người} \times 4 \text{ triệu đồng/người/tháng} \times 2,5\text{tháng} = 20.000.000 \text{ đồng}$;

* Chi phí khác 17.000.000 đồng.

12. Ông Nguyễn Trần A12 thiệt hại 93.398.000 đồng, bao gồm:

* Chi phí con giống:

- Cá bớp: $100 \text{ con} \times 30.000\text{đ/con} = 3.000.000 \text{ đồng}$;

- Cá chim: $500 \text{ con} \times 10.000\text{đ/con} = 5.000.000 \text{ đồng}$;

- Cá chẽm: $100 \text{ con} \times 6.000\text{đ/con} = 600.000 \text{ đồng}$;

- Cá mú: $100 \text{ con} \times 45.000 \text{ đồng} = 4.500.000 \text{ đồng}$;

Tổng chi phí giống 13.100.000 đồng;

* Chi phí thức ăn:

- Sản lượng cá bớp $100 \text{ con} \times 0.5\text{kg/con} = 50\text{kg}$;

- Sản lượng cá chim $500 \text{ con} \times 0.3\text{kg/con} = 150\text{kg}$;

- Sản lượng cá chẽm $100 \text{ con} \times 0.2\text{kg/con} = 20\text{kg}$;

- Sản lượng cá mú $100 \text{ con} \times 0.5\text{kg/con} = 50\text{kg}$;

Tổng khối lượng cá thiệt hại $270\text{kg} \times 12 \times 12.000 \text{ đồng} = 38.880.000 \text{ đồng}$;

* Nhân công: $2 \text{ người} \times 4 \text{ tháng} \times 4 \text{ triệu đồng/người/tháng} = 32.000.000 \text{ đồng}$;

* Chi phí khác: 9.398.000 đồng.

13. Ông Lê Văn A13 thiệt hại 3.001.940.000 đồng, bao gồm:

* Thiệt hại về cá thương phẩm: $1500 \text{ con} \times 8.5\text{kg/con} \times 150.000\text{đ/kg} = 1.912.500.000 \text{ đồng}$;

* Thiệt hại về giống cá nhỏ:

- Cá bớp: $2.600 \times 33.000\text{đ/con} = 85.800.000 \text{ đồng}$;

- Cá chim: $10.000 \text{ con} \times 7500\text{đ/con} = 75.000.000 \text{ đồng}$;

- Cá chẽm: $3.400 \text{ con} \times 6000\text{đ/con} = 20.400.000 \text{ đồng}$;

* Thiệt hại về thức ăn cá nhỏ:

- Thức ăn cá bớp: $2600 \text{ con} \times 1\text{kg}/\text{con} \times 12 \times 12.000\text{đ}/\text{kg} = 374.400.000$ đồng;
- Thức ăn cá chim: $10.000 \text{ con} \times 0.5\text{kg}/\text{con} \times 2 \times 14.000\text{đ}/\text{kg} = 140.000.000$ đồng;
- Thức ăn cá chẽm: $3400 \text{ con} \times 0.5\text{kg}/\text{con} \times 12 \times 12.000\text{đ}/\text{kg} = 244.800.000$ đồng;
- * Nhân công: $2 \text{ người} \times 5 \text{ triệu đồng}/\text{người}/\text{tháng} \times 5 \text{ tháng} = 50.000.000$ đồng;
- * Chi phí khác: $10\% \times 990.400.000 \text{ đồng} = 99.040.000 \text{ đồng}$.

14. Ông Nguyễn Trọng A14 thiệt hại 170.082.000 đồng, bao gồm:

- * Về con giống:
 - Cá bớp: $200 \text{ con} \times 32.000\text{đ}/\text{con} = 6.400.000$ đồng;
 - Cá chẽm: $1400 \text{ con} \times 10.000\text{đ}/\text{con} = 14.000.000$ đồng;
 - Cá chim: $2700 \text{ con} \times 4600\text{đ}/\text{con} = 12.420.000$ đồng;
- Tổng thiệt hại về con giống: 32.820.000 đồng;
- * Về thức ăn:
 - Thức ăn cá tươi: Cá bớp và cá chẽm: $(200\text{kg} + 280\text{kg}) \times 12 \times 12.000\text{đ}/\text{kg} = 69.120.000$ đồng;
 - Thức ăn công nghiệp:
 - Cá chim: $2.700 \text{ con} \times 0.3\text{kg}/\text{con} \times 2 \times 14.000\text{đ}/\text{kg} = 22.680.000$ đồng;
- * Nhân công: $1 \text{ người} \times 6 \text{ tháng} \times 5 \text{ triệu đồng}/\text{người}/\text{tháng} = 30.000.000$ đồng;
- * Chi phí khác: $154.620.000 \text{ đồng} \times 10\% = 15.462.000 \text{ đồng}$.

15. Ông Nguyễn Duy A15 thiệt hại 1.353.250.000 đồng, bao gồm:

- * Cá bớp thương phẩm: $870 \text{ con} \times 3.5\text{kg}/\text{con} \times 150.000 \text{ đ}/\text{kg} = 456.750.000$ đồng.
- * Cá chim:
 - Giống: $15.000 \text{ con} \times 8.000\text{đ}/\text{con} = 120.000.000$ đồng;
 - Thức ăn tươi: $\frac{1}{2} 15.000 \times 0.5\text{kg}/\text{con} \times 12 \times 12.000\text{đ}/\text{kg} = 540.000.000$ đồng;
 - Thức ăn công nghiệp: $\frac{1}{2} 15.000 \times 0.5\text{kg}/\text{con} \times 2 \times 14.000\text{đ}/\text{kg} = 105.000.000$ đồng;
- * Nhân công: $2 \text{ người} \times 5 \text{ triệu đồng}/\text{người}/\text{tháng} \times 5 \text{ tháng} = 50.000.000$ đồng.
- * Chi phí khác: $10\% \times 815.000.000 \text{ đồng} = 81.500.000 \text{ đồng}$.

16. Ông Dương Văn A16 thiệt hại 1.305.900.000 đồng, bao gồm:

- * Cá bớp thương phẩm: $1.000 \text{ con} \times 3.5\text{kg}/\text{con} \times 145.000\text{đ}/\text{kg} = 507.500.000$ đồng;

* Chi phí giống cá nhỏ:

- Cá bớp loại 2: $2.500 \text{ con} \times 30.000\text{đ}/\text{con} = 75.000.000 \text{ đồng};$
- Cá chim giống: $15.000 \text{ con} \times 7.500\text{đ}/\text{con} = 112.500.000 \text{ đồng};$

* Chi phí thức ăn:

- Cá bớp: $2.500 \text{ con} \times 0.2\text{kg}/\text{con} \times 2 \times 12.000\text{đ}/\text{kg} = 12.000.000 \text{ đồng};$
- Thức ăn tươi cho cá chim:

$$\frac{1}{2} 15.000 \text{ con} \times 0.4 \text{ kg}/\text{con} \times 12 \times 12.000\text{đ}/\text{kg} = 432.000.000 \text{ đồng};$$

- Thức ăn công nghiệp cho cá chim:

$$\frac{1}{2} 15.000 \text{ con} \times 0.4\text{kg}/\text{con} \times 2 \times 360.000\text{đ}/\text{bao} (25\text{kg}/\text{bao}) = 86.400.000$$

đồng;

* Nhân công: $2 \text{ người} \times 4 \text{ triệu đồng}/\text{người}/\text{tháng} \times 1 \text{ tháng} = 8.000.000$

đồng;

* Chi phí khác: 72.500.000 đồng.

17. Ông Lê Văn A17 thiệt hại 329.900.000 đồng, bao gồm:

* Chi phí con giống:

- Cá bớp: $800 \text{ con} \times 28.000\text{đ}/\text{con} = 22.400.000 \text{ đồng};$
- Cá chim: $1.000 \text{ con} \times 9.000\text{đ}/\text{con} = 9.000.000 \text{ đồng};$
- Cá mú: $500 \text{ con} \times 45.000\text{đ}/\text{con} = 22.500.000 \text{ đồng};$

Tổng số tiền con giống là 53.900.000 đồng;

* Chi phí thức ăn:

- Cá bớp: $800 \text{ con} \times 1.3\text{kg}/\text{con} \times 12 \times 12.000\text{đ}/\text{kg} = 149.760.000 \text{ đồng};$
- Cá chim: $1.000 \text{ con} \times 0.2\text{kg}/\text{con} \times 12 \times 12.000\text{đ}/\text{kg} = 28.800.000 \text{ đồng};$
- Cá mú: $500 \text{ con} \times 0,45\text{kg}/\text{con} \times 12 \times 12.000\text{đ}/\text{kg} = 32.400.000 \text{ đồng};$

Tổng số tiền thức ăn 210.960.000 đồng;

* Nhân công: $3.5 \text{ tháng} \times 5 \text{ triệu đồng}/\text{người}/\text{tháng} \times 2 \text{ người} = 35.000.000$

đồng;

* Chi phí khác: $10 \% \times 299.860.000 \text{ đồng} = 30.000.000 \text{ đồng}.$

18. Bà Nguyễn Thị Thanh A18 thiệt hại 319.000.000 đồng, bao gồm:

* Chi phí con giống:

- Cá bớp: $1.000 \text{ con} \times 30.000\text{đ}/\text{con} = 30.000 .000 \text{ đồng};$
- Cá chim: $1.000 \text{ con} \times 9.000\text{đ}/\text{con} = 9.000.000 \text{ đồng}.$

* Chi phí thức ăn:

- Cá bớp: $1.000 \text{ con} \times 1.3\text{kg}/\text{con} \times 12 \times 12.000\text{đ}/\text{kg} = 187.200.000 \text{ đồng};$
- Cá chim: $1.000 \text{ con} \times 0.2\text{kg}/\text{con} \times 12 \times 12.000\text{đ}/\text{kg} = 28.800.000 \text{ đồng}.$

* Nhân công: $2 \text{ người} \times 5 \text{ triệu đồng}/\text{người}/\text{tháng} \times 3.5 \text{ tháng} = 35.000.000$

đồng.

* Chi phí khác $10\% \times 290.000.000 \text{ đồng} = 29.000.000 \text{ đồng}.$

19. Ông Lê Văn A19 thiệt hại 130.900.000 đồng, bao gồm:

- * Chi phí con giống:
 - Cá bớp: $500 \text{ con} \times 30.000\text{đ}/\text{con} = 15.000.000 \text{ đồng};$
 - Cá chim: $500 \text{ con} \times 8.000\text{đ}/\text{con} = 4.000.000 \text{ đồng};$
- * Chi phí thức ăn:
 - Cá bớp: $500 \text{ con} \times 0,8\text{kg}/\text{con} \times 12 \times 12.000\text{đ}/\text{kg} = 57.600.000 \text{ đồng};$
 - Cá chim $500 \text{ con} \times 0,2\text{kg}/\text{con} \times 12 \times 12.000\text{đ}/\text{kg} = 14.400.000 \text{ đồng};$
- * Nhân công: $2 \text{ người} \times 3,5 \text{ tháng} \times 4 \text{ triệu đồng}/\text{người}/\text{tháng} = 28.000.000 \text{ đồng};$
- * Chi phí khác 10%: $11.900.000 \text{ đồng}.$

20. Ông Phạm Văn A20 thiệt hại 527.329.000 đồng, bao gồm:

- * Chi phí con giống:
 - Cá bớp: $1.300 \text{ con} \times 30.000\text{đ}/\text{con} = 39.000.000 \text{ đồng};$
 - Cá chim: $6.500 \text{ con} \times 5.500\text{đ}/\text{con} = 35.750.000 \text{ đồng};$
- * Chi phí thức ăn:
 - Cá bớp: $1.300 \text{ con} \times 0.7\text{kg}/\text{con} \times 12 \times 12.000\text{đ}/\text{kg} = 131.040.000 \text{ đồng};$
 - Cá chim gồm 2 loại thức ăn:
 - Thức ăn cá tươi:
 - $\frac{1}{2} 6.500 \times 0.4\text{kg}/\text{con} \times 12 \times 12.000\text{đ}/\text{kg} = 187.200.000 \text{ đồng};$
 - Thức ăn công nghiệp:
 - $\frac{1}{2} 6.500 \times 0.4\text{kg}/\text{con} \times 2 \times 14.000\text{đ}/\text{kg} = 36.400.000 \text{ đồng};$
- * Nhân công: $2 \text{ người} \times 5 \text{ triệu đồng}/\text{người}/\text{tháng} \times 5 \text{ tháng} = 50.000.000 \text{ đồng};$
- * Chi phí khác: $10\% \times 497.390.000\text{đ} = 49.739.000\text{đ}.$

21. Ông Phạm Văn A21 thiệt hại 768.969.000 đồng, bao gồm:

- * Cá thương phẩm:
 - Cá bớp: $90 \text{ con} \times 5\text{kg}/\text{con} \times 150.000\text{đ}/\text{kg} = 67.500.000 \text{ đồng};$
 - Cá chẽm: $45 \text{ con} \times 2.5\text{kg}/\text{con} \times 100.000\text{đ}/\text{kg} = 11.250.000 \text{ đồng};$
- * Chi phí giống cá nhỏ:
 - Cá bớp: $4400 \text{ con} \times 30.000\text{đ}/\text{con} = 132.000.000 \text{ đồng};$
 - Cá chim $1000 \text{ con} \times 8.000\text{đ}/\text{con} = 8.000.000 \text{ đồng};$
- * Chi phí thức ăn cá nhỏ:
 - Cá bớp $4400 \text{ con} \times 0.12\text{kg}/\text{con} \times 12 \times 12.000\text{đ}/\text{kg} = 76.032.000 \text{ đồng};$
 - Thức ăn tươi cá chim:
 - $\frac{1}{2} 1.000 \text{ con} \times 0.4\text{kg}/\text{con} \times 12 \times 12.000\text{đ}/\text{kg} = 28.800.000 \text{ đồng};$
 - Thức ăn công nghiệp cho cá chim:
 - $\frac{1}{2} 1.000 \text{ con} \times 0.4\text{kg}/\text{con} \times 2 \times 14.000\text{đ}/\text{kg} = 5.600.000 \text{ đồng};$
- * Nhân công: $5 \text{ triệu đồng}/\text{người}/\text{tháng} \times 2 \text{ người} \times 5 \text{ tháng} = 50.000.000 \text{ đồng};$

- * Chi phí khác: $10\% \times 300.432.000 \text{ đồng} = 30.043.200 \text{ đồng};$
- * Tôm kệt:
- Giống 3.800 con $\times 70.000 \text{ đ/con} = 266.000.000 \text{ đồng};$
- Thức ăn 3.800 con $\times 0.1\text{kg/con} \times 9$ (hệ số thức ăn) $\times 12.000\text{đ/kg} = 41.040.000 \text{ đồng};$
- * Nhân công: 01 người $\times 2$ tháng $\times 10$ triệu đồng/người/tháng $= 20.000.000 \text{ đồng};$

* Chi phí khác: $10\% \times 327.040.000 \text{ đồng} = 32.704.000 \text{ đồng}.$

22. Ông Trịnh Kỳ A23 thiệt hại 549.120.000 đồng, bao gồm:

- * Chi phí con giống:
- Cá chim: 28.000 con $\times 8.000\text{đ/con} = 224.000.000 \text{ đồng};$
- * Chi phí thức ăn:
- Cá chim: 28.000 con $\times 0.3\text{kg/con} \times 2 \times 14.000\text{đ/kg} = 235.200.000 \text{ đồng};$
- * Nhân công: 2 người $\times 5$ triệu đồng/người/tháng $\times 4$ tháng $= 40.000.000 \text{ đồng};$
- * Chi phí khác $10\% \times 499.200.000 \text{ đồng} = 49.920.000 \text{ đồng}.$

23. Ông Lê Văn A22 thiệt hại 265.000.000 đồng, bao gồm:

- * Thức ăn cá bớp: 500 con $\times 2\text{kg/con} \times 12 \times 12.000\text{đ/kg} = 144.000.000 \text{ đồng};$
- * Thức ăn cá chim: 2.000 con $\times 0.5\text{kg/con} \times 2 \times 14.000\text{đ/kg} = 28.000.000 \text{ đồng};$
- * Thức ăn cá chẽm: 500 con $\times 0.3\text{kg/con} \times 12 \times 12.000\text{đ/con} = 21.600.000 \text{ đồng};$
- * Tôm kệt: 150 con $\times 0.2\text{kg/con} \times 800.000\text{đ/kg} = 24.000.000 \text{ đồng};$
- * Cá mú: 200 con $\times 1\text{kg/con} \times 240.000\text{đ/kg} = 48.000.000 \text{ đồng};$
- * Nhân công: 2 người $\times 6$ tháng $\times 5$ triệu đồng/người/tháng $= 60.000.000 \text{ đồng}.$

24. Ông Nguyễn Văn A24 thiệt hại 245.000.000 đồng, bao gồm:

- * Cá chẽm 2.000 con $\times 0.9\text{kg/con} \times 85.000\text{đ/kg} = 153.000.000 \text{ đồng};$
- * Giống cá mú: 300 con $\times 40.000\text{đ/con} = 12.000.000 \text{ đồng};$
- * Thức ăn cá mú: 300 con $\times 0.5\text{kg/con} \times 12 \times 12.000\text{đ/kg} = 21.600.000 \text{ đồng};$
- * Nhân công: 1 người $\times 5$ triệu đồng/người/tháng $\times 10$ tháng $= 50.000.000 \text{ đồng};$
- * Chi phí khác: 8.400.000 đồng.

25. Ông Nguyễn Văn A25 thiệt hại 262.500.000 đồng, bao gồm:

- * Cá bớp thương phẩm: 500 con $\times 3.5\text{kg/con} \times 150.000\text{đ/kg} = 262.500.000 \text{ đồng}.$

26. Ông Nguyễn Văn A26 thiệt hại 195.580.000 đồng, bao gồm:

- * Chi phí con giống:
 - Cá chim: $2.000 \text{ con} \times 8.500\text{đ}/\text{con} = 17.000.000 \text{ đồng};$
 - Cá chẽm: $2.000 \text{ con} \times 6.000\text{đ}/\text{con} = 12.000.000 \text{ đồng};$
- * Chi phí thức ăn:
 - Cá chim: $2.000 \text{ con} \times 0.4\text{kg}/\text{con} \times 2 \times 14.000\text{đ}/\text{kg} = 22.400.000 \text{ đồng};$
 - Cá chẽm: $2.000 \text{ con} \times 0.3\text{kg}/\text{con} \times 12 \times 12.000\text{đ}/\text{kg} = 86.400.000 \text{ đồng};$
- * Nhân công: $2 \text{ người} \times 5 \text{ triệu đồng}/\text{người}/\text{tháng} \times 4 \text{ tháng} = 40.000.000 \text{ đồng};$
- * Chi phí khác $10\% \times 177.800.000 \text{ đồng} = 17.780.000 \text{ đồng}.$

27. Ông Đặng Minh A27 thiệt hại 376.300.000 đồng, bao gồm:

- * Chi phí con giống:
 - Cá bớp: $900 \text{ con} \times 28.000\text{đ}/\text{con} = 25.200.000 \text{ đồng};$
 - Cá chim: $3.000 \text{ con} \times 9.000\text{đ}/\text{con} = 27.000.000 \text{ đồng};$
- * Chi phí thức ăn:
 - Cá bớp: $900 \text{ con} \times 1.3\text{kg}/\text{con} \times 12 \times 12.000\text{đ}/\text{kg} = 168.500.000 \text{ đồng};$
 - Cá chim: $3.000 \text{ con} \times 0.2 \text{ kg}/\text{con} \times 12 \times 12.000\text{đ}/\text{kg} = 86.400.000 \text{ đồng};$
- * Nhân công: $2 \text{ người} \times 5 \text{ triệu đồng}/\text{người}/\text{tháng} \times 3.5 \text{ tháng} = 35.000.000 \text{ đồng};$
- * Chi phí khác: $10\% \times 342.000.000 \text{ đồng} = 34.200.000 \text{ đồng}.$

28. Ông Nguyễn Trọng A28 thiệt hại 472.000.000 đồng, bao gồm:

- * Chi phí con giống:
 - Cá bớp: $1.000 \text{ con} \times 30.000\text{đ}/\text{con} = 30.000.000 \text{ đồng};$
 - Cá chim: $1.000 \text{ con} \times 9.000\text{đ}/\text{con} = 9.000.000 \text{ đồng};$
 - Cá mú: $500 \text{ con} \times 45.000\text{đ}/\text{con} = 22.500.000 \text{ đồng};$
 - Cá chẽm: $500 \text{ con} \times 7.000\text{đ}/\text{con} = 3.500.000 \text{ đồng};$
- * Chi phí thức ăn:
 - Cá bớp: $1.000 \text{ con} \times 1.3\text{kg}/\text{con} \times 12 \times 12.000\text{đ}/\text{kg} = 187.200.000 \text{ đồng};$
 - Cá chim: $1.000 \text{ con} \times 0.2 \text{ kg}/\text{con} \times 12 \times 12.000\text{đ}/\text{kg} = 28.800.000 \text{ đồng};$
 - Cá mú: $500 \text{ con} \times 0.8 \text{ kg}/\text{con} \times 12 \times 12.000\text{đ}/\text{kg} = 57.600.000 \text{ đồng};$
 - Cá chẽm: $500 \text{ con} \times 0.7 \text{ kg}/\text{con} \times 12 \times 12.000\text{đ}/\text{kg} = 50.400.000 \text{ đồng};$
- * Nhân công: $1 \text{ người} \times 5 \text{ triệu đồng}/\text{người}/\text{tháng} \times 4 \text{ tháng} = 40.000.000 \text{ đồng};$
- * Chi phí khác: $10\% \times 429.000.000 \text{ đồng} = 43.000.000 \text{ đồng}.$

29. Ông Nguyễn Hoàng A29 thiệt hại 293.100.000 đồng, bao gồm:

- * Chi phí con giống:
 - Cá bớp: $900 \text{ con} \times 28.000\text{đ}/\text{con} = 25.200.000 \text{ đồng};$
 - Cá chim: $1.000 \text{ con} \times 9.000\text{đ}/\text{con} = 9.000.000 \text{ đồng};$
- * Chi phí thức ăn:

- Cá bớp: $900 \text{ con} \times 1.3\text{kg}/\text{con} \times 12 \times 12.000\text{đ}/\text{kg} = 168.480.000 \text{ đồng};$
- Cá chim: $1.000 \text{ con} \times 0.2 \text{ kg}/\text{con} \times 12 \times 12.000\text{đ}/\text{kg} = 28.800.000 \text{ đồng};$
- * Nhân công: $2 \text{ người} \times 5 \text{ triệu đồng}/\text{người}/\text{tháng} \times 3.5 \text{ tháng} = 35.000.000 \text{ đồng};$

* Chi phí khác: $10\% \times 266.480.000 \text{ đồng} = 26.640.000 \text{ đồng}.$

30. Ông Nguyễn Trung A30 thiệt hại 303.700.000 đồng, bao gồm:

* Chi phí con giống:

- Cá bớp: $1.000 \text{ con} \times 35.000\text{đ}/\text{con} = 35.000.000\text{đ}.$

- Cá chim: $500 \text{ con} \times 9.000\text{đ}/\text{con} = 4.500.000\text{đ}$

* Chi phí thức ăn:

- Cá bớp: $1000 \text{ con} \times 1.3\text{kg}/\text{con} \times 12 \times 12.000\text{đ}/\text{kg} = 187.200.000 \text{ đồng};$

- Cá chim: $500 \text{ con} \times 0.2\text{kg}/\text{con} \times 12 \times 12.000\text{đ}/\text{kg} = 14.400.000 \text{ đồng};$

- * Nhân công: $2 \text{ người} \times 5 \text{ triệu đồng}/\text{người}/\text{tháng} \times 3.5 \text{ tháng} = 35.000.000 \text{ đồng};$

* Chi phí khác: $10\% \times 276.100.000 \text{ đồng} = 27.600.000 \text{ đồng}.$

31. Ông Phạm Văn A31 thiệt hại 76.020.000 đồng, bao gồm:

* Chi phí con giống:

- Cá bớp: $500 \text{ con} \times 30.000\text{đ}/\text{con} = 15.000.000\text{đ}.$

- Cá chim: $1000 \text{ con} \times 9.000\text{đ}/\text{con} = 9.000.000\text{đ}$

* Chi phí thức ăn:

- Cá bớp: $500 \text{ con} \times 0.2\text{kg}/\text{con} \times 12 \times 12.000\text{đ}/\text{kg} = 14.400.000 \text{ đồng};$

- Thức ăn tươi cho cá chim:

$\frac{1}{2} 1000 \text{ con} \times 0.3\text{kg}/\text{con} \times 12 \times 12.000\text{đ}/\text{kg} = 21.600.000 \text{ đồng};$

- Thức ăn công nghiệp cho cá chim:

$\frac{1}{2} 1000 \text{ con} \times 0.3\text{kg}/\text{con} \times 2 \times 360.000\text{đ}/\text{bao} (25\text{kg}/\text{bao}) = 4.320.000 \text{ đồng};$

- * Nhân công: $2 \text{ người} \times 4 \text{ triệu đồng}/\text{người}/\text{tháng} \times 1 \text{ tháng} = 8.000.000 \text{ đồng};$

* Chi phí khác: 3.700.000 đồng.

32. Ông Nguyễn Văn A32 thiệt hại 81.730.000 đồng, bao gồm:

* Chi phí con giống:

- Cá bớp: $100 \text{ con} \times 30.000\text{đ}/\text{con} = 3.000.000 \text{ đồng};$

- Cá chẽm: $500 \text{ con} \times 6.000\text{đ}/\text{con} = 3.000.000 \text{ đồng};$

- Cá mú: $100 \text{ con} \times 45.000 \text{ đ}/\text{con} = 4.500.000 \text{ đồng}.$

* Chi phí thức ăn:

- Cá bớp: $100 \text{ con} \times 0,5\text{kg}/\text{con} \times 12 \times 12.000\text{đ}/\text{kg} = 7.200.000 \text{ đồng};$

- Cá chẽm: $500 \text{ con} \times 0.2 \text{ kg}/\text{con} \times 12 \times 12.000\text{đ}/\text{kg} = 14.400.000 \text{ đồng};$

- Cá mú: $100 \text{ con} \times 0.5 \text{ kg}/\text{con} \times 12 \times 12.000\text{đ}/\text{kg} = 7.200.000 \text{ đồng}.$

* Nhân công: 2 người x 5 triệu đồng/người/tháng x 4 tháng = 32.000.000 đồng.

* Chi phí khác 10% x 74.300.000 đồng = 7.430.000 đồng.

33. Ông Nguyễn Văn A33 thiệt hại 113.960.000 đồng, bao gồm:

* Chi phí con giống:

- Cá chim: 2.000 con x 8.000đ/con = 16.000.000 đồng;

* Chi phí thức ăn:

- Thức ăn tươi cho cá chim:

$\frac{1}{2}$ 2.000 con x 0,3 kg/con x 12 x 12.000đ/kg= 43.200.000 đồng;

- Thức ăn công nghiệp cho cá chim:

$\frac{1}{2}$ 2.000 con x 0,3 kg/con x 2 x 14.000đ/kg= 8.400.000 đồng;

* Nhân công: 2 người x 4.5 tháng x 4 triệu đồng/tháng = 36.000.000 đồng;

* Chi phí khác: 103.600.000 đồng x 10% = 10.360.000 đồng.

- **Theo các nguyên đơn**, căn cứ vào Báo cáo số 119/BC-MTTN ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Viện Môi trường và Tài nguyên thì thiệt hại nêu trên có nguyên nhân chủ yếu - chiếm 76,64% tải lượng ô nhiễm - là do các bị đơn là Doanh nghiệp chế biến hải sản tại xã L4, huyện N3 xả nước thải độc hại vào Công số 06, là nơi tích tụ nước thải của các bị đơn thoát ra sông Chà Và, gây ô nhiễm môi trường.

Do vậy các nguyên đơn yêu cầu các bị đơn bồi thường số tiền tương đương 76.64% tổng thiệt hại của các nguyên đơn, trong đó tỷ lệ gây ô nhiễm của từng bị đơn như sau:

STT	Tên doanh nghiệp	Tỷ lệ % gây ô nhiễm
01	Công ty TNHH thủy sản D1	13.35
02	Công ty TNHH D2	17.91
03	Công ty TNHH D3	18.45
04	DNTN chế biến hải sản D4	22.85
05	DNTN D5	9.97
06	DNTN D6	6.55
07	DNTN D7	0.75
08	DNTN D8	1.06
09	Công ty TNHH D9	2.16
10	Công ty TNHH D12	2.04
11	DNTN chế biến bột cá D10	2.58
12	DNTN D11	0.75
13	Chi nhánh DNTN D13	1.44
14	DNTN D14	0.13

- Tuy nhiên trong các bị đơn nêu trên có:

+ DNTN D14 và Công ty TNHH D12 đã bồi thường xong toàn bộ cho các nguyên đơn.

+ DNTN chế biến bột cá D10 đã bồi thường xong cho ông Nguyễn Trần A12.

+ Công ty TNHH D9 đã bồi thường xong cho các ông Nguyễn Trọng A14, Nguyễn Văn A33, Phạm Văn A31, Nguyễn Văn A32, Lê Văn A13, Nguyễn Trần A12.

- Tại phiên tòa sơ thẩm, các nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu đối với Chi nhánh DNTN D13.

Do đó các nguyên đơn yêu cầu tổng số tiền các Doanh nghiệp bồi thường là 13.255.938.992 đồng, cụ thể từng nguyên đơn yêu cầu như sau:

1. Ông Hoàng Văn A1: Tổng số tiền yêu cầu là 192.233.047 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	26.648.494	đồng
- Công ty TNHH D2	35.613.075	đồng
- Công ty TNHH D3	36.828.586	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	45.611.530	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	19.901.109	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	13.074.784	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	1.482.984	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	2.115.264	đồng
- Công ty TNHH D9	4.311.000	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 - Chủ DNTN chế biến bột cá D10	5.149.442	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	1.496.779	đồng

2. Ông Nguyễn Hữu A2: Tổng số tiền yêu cầu là 436.654.867 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	60.350.934	đồng
- Công ty TNHH D2	81.170.957	đồng
- Công ty TNHH D3	83.618.072	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	103.559.800	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	45.185.411	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	29.685.738	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	3.398.984	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	4.803.795	đồng

- Công ty TNHH D9	9.789.227	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 - Chủ DNTN chế biến bột cá D10	11.692.965	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	3.398.984	đồng

3. Ông Lê Văn A3: Tổng số tiền yêu cầu là 233.096.291 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	32.287.150	đồng
- Công ty TNHH D2	43.315.570	đồng
- Công ty TNHH D3	44.621.567	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	55.263.025	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	24.112.576	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	15.841.261	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	1.813.884	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	2.563.623	đồng
- Công ty TNHH D9	5.223.988	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	6.239.763	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	1.813.884	đồng

4. Bà Đỗ Thị Thúy A4: Tổng số tiền yêu cầu là 712.542.209 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	98.697.224	đồng
- Công ty TNHH D2	132.409.535	đồng
- Công ty TNHH D3	136.401.782	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	168.931.204	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	73.708.714	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	48.424.481	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	5.544.788	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	7.836.634	đồng
- Công ty TNHH D9	15.968.989	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	19.074.070	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	5.544.788	đồng

5. Ông Đoàn Văn A5: Tổng số tiền yêu cầu là 186.996.252 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	25.901.639	đồng
- Công ty TNHH D2	34.748.940	đồng
- Công ty TNHH D3	35.796.647	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	44.333.517	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	19.343.771	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	12.708.295	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	1.455.148	đồng

- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	2.056.610	đồng
- Công ty TNHH D9	4.190.827	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	5.005.710	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	1.455.148	đồng

6. Ông Nguyễn Văn A6: Tổng số tiền yêu cầu là 799.662.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	110.765.000	đồng
- Công ty TNHH D2	148.599.000	đồng
- Công ty TNHH D3	153.080.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	189.587.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	82.721.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	54.345.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	6.222.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	8.794.000	đồng
- Công ty TNHH D9	17.921.000	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	21.406.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	6.222.000	đồng

7. Bà Phan Thị A7: Tổng số tiền yêu cầu là 62.283.496 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	8.627.150	đồng
- Công ty TNHH D2	11.573.952	đồng
- Công ty TNHH D3	11.922.915	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	14.766.320	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	6.442.897	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	4.232.796	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	484.671	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	685.002	đồng
- Công ty TNHH D9	1.395.853	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	1.667.269	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	484.671	đồng

8. Bà Nguyễn Thị A8: Tổng số tiền yêu cầu là 1.270.296.814 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	175.954.166	đồng
- Công ty TNHH D2	236.055.364	đồng
- Công ty TNHH D3	243.172.611	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	301.164.996	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	131.405.470	đồng

- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	86.329.572	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	9.885.065	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	13.970.892	đồng
- Công ty TNHH D9	28.468.988	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	34.004.625	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	9.885.065	đồng

9. Bà Đỗ Thị Ngọc A9: Tổng số tiền yêu cầu là 528.989.122 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	73.229.076	đồng
- Công ty TNHH D2	98.242.154	đồng
- Công ty TNHH D3	101.204.228	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	125.339.654	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	54.688.680	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	35.928.872	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	4.113.993	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	5.814.443	đồng
- Công ty TNHH D9	11.848.299	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	14.465.730	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	4.113.993	đồng

10. Ông Ngô Ngọc A10: Tổng số tiền yêu cầu là 395.706.305 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	54.810.949	đồng
- Công ty TNHH D2	73.532.892	đồng
- Công ty TNHH D3	75.749.964	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	93.814.996	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	40.933.720	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	26.892.264	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	3.079.267	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	4.352.020	đồng
- Công ty TNHH D9	8.868.288	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	10.592.678	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	3.079.267	đồng

11. Ông Nguyễn Hữu A11: Tổng số tiền yêu cầu là 138.813.737 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	19.235.107	đồng
- Công ty TNHH D2	25.805.301	đồng
- Công ty TNHH D3	26.583.350	đồng

- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	32.923.011	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	14.365.095	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	9.437.449	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	1.080.624	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	1.473.633	đồng
- Công ty TNHH D9	3.112.197	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	3.717.346	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	1.080.624	đồng

12. Ông Nguyễn Trần A12: Tổng số tiền yêu cầu là 65.593.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	9.556.000	đồng
- Công ty TNHH D2	12.820.000	đồng
- Công ty TNHH D3	13.206.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	16.355.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	7.136.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	4.689.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	536.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	759.000	đồng
- Công ty TNHH D9	-	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	-	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	536.000	đồng

13. Ông Lê Văn A13: Tổng số tiền yêu cầu là 2.168.297.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	307.140.000	đồng
- Công ty TNHH D2	412.052.000	đồng
- Công ty TNHH D3	424.476.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	525.706.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	229.378.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	150.694.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	17.254.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	24.986.000	đồng
- Công ty TNHH D9	-	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	59.357.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	17.254.000	đồng

14. Ông Nguyễn Trọng A14: Tổng số tiền yêu cầu là 122.816.564 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	17.401.838	đồng
- Công ty TNHH D2	23.345.836	đồng
- Công ty TNHH D3	24.049.731	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	29.785.168	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	12.995.979	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	8.537.980	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	977.631	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	1.381.719	đồng
- Công ty TNHH D9	-	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	3.363.051	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	977.631	đồng

15. Ông Nguyễn Duy A15: Tổng số tiền yêu cầu là 999.584.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	138.456.000	đồng
- Công ty TNHH D2	185.750.000	đồng
- Công ty TNHH D3	191.350.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	236.983.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	103.401.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	67.931.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	7.781.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	10.993.000	đồng
- Công ty TNHH D9	22.401.000	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	26.757.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	7.781.000	đồng

16. Ông Dương Văn A16: Tổng số tiền yêu cầu là 964.606.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	133.612.000	đồng
- Công ty TNHH D2	179.250.000	đồng
- Công ty TNHH D3	184.655.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	228.692.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	99.783.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	65.555.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	7.506.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	10.608.000	đồng
- Công ty TNHH D9	21.618.000	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	25.821.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	7.506.000	đồng

17. Ông Lê Văn A17: Tổng số tiền yêu cầu là 243.674.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	33.753.000 đồng
- Công ty TNHH D2	45.282.000 đồng
- Công ty TNHH D3	46.647.000 đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	57.772.000 đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	25.207.000 đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	16.560.000 đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	1.896.000 đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	2.679.000 đồng
- Công ty TNHH D9	5.460.000 đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	6.522.000 đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	1.896.000 đồng

18. Bà Nguyễn Thị Thanh A18: Tổng số tiền yêu cầu là 235.712.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	32.637.000 đồng
- Công ty TNHH D2	43.785.000 đồng
- Công ty TNHH D3	45.106.000 đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	55.863.000 đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	24.374.000 đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	16.103.000 đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	1.833.000 đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	2.591.000 đồng
- Công ty TNHH D9	5.280.000 đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	6.307.000 đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	1.833.000 đồng

19. Ông Lê Văn A19: Tổng số tiền yêu cầu là 96.691.641 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	13.392.954 đồng
- Công ty TNHH D2	17.967.627 đồng
- Công ty TNHH D3	18.509.364 đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	22.923.522 đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	10.002.079 đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	6.572.608 đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	752.413 đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	1.063.410 đồng
- Công ty TNHH D9	2.166.950 đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	2.588.301 đồng

- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	752.413 đồng
--------------------------------------	--------------

20. Ông Phạm Văn A20: Tổng số tiền yêu cầu là 389.514.850 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	53.953.349 đồng
- Công ty TNHH D2	72.382.359 đồng
- Công ty TNHH D3	74.564.742 đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	92.347.122 đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	40.293.250 đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	26.471.456 đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	3.031.086 đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	4.283.936 đồng
- Công ty TNHH D9	8.729.525 đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	10.426.939 đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	3.031.086 đồng

21. Ông Phạm Văn A21 : Tổng số tiền yêu cầu là 568.003.802 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	78.676.601 đồng
- Công ty TNHH D2	105.550.401 đồng
- Công ty TNHH D3	108.732.831 đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	134.663.692 đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	58.756.983 đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	38.601.628 đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	4.420.036 đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	6.246.981 đồng
- Công ty TNHH D9	12.729.697 đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	15.204.916 đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	4.420.036 đồng

22. Ông Lê Văn A22: Tổng số tiền yêu cầu là 195.743.922 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	27.113.316 đồng
- Công ty TNHH D2	36.374.493 đồng
- Công ty TNHH D3	37.471.212 đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	46.407.436 đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	20.248.671 đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	13.302.788 đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	1.523.220 đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	2.152.817 đồng

- Công ty TNHH D9	4.386.873 đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	5.239.876 đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	1.523.220 đồng

23. Ông Trịnh Kỳ A23: Tổng số tiền yêu cầu là 405.610.951 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	56.182.883 đồng
- Công ty TNHH D2	75.373.441 đồng
- Công ty TNHH D3	77.646.007 đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	96.163.212 đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	41.958.303 đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	27.565.384 đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	3.156.341 đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	4.460.960 đồng
- Công ty TNHH D9	9.090.264 đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	10.857.815 đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	3.156.341 đồng

24. Ông Nguyễn Văn A24: Tổng số tiền yêu cầu là 180.970.795 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	25.067.028 đồng
- Công ty TNHH D2	33.629.248 đồng
- Công ty TNHH D3	34.643.196 đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	42.904.988 đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	18.720.469 đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	12.298.804 đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	1.408.260 đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	1.990.340 đồng
- Công ty TNHH D9	4.055.788 đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	4.844.414 đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	1.408.260 đồng

25. Ông Nguyễn Văn A25: Tổng số tiền yêu cầu là 193.071.900 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	30.898.900 đồng
- Công ty TNHH D2	41.453.000 đồng
- Công ty TNHH D3	12.703.000 đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	52.886.000 đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	23.075.000 đồng

- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	15.160.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	1.736.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	2.453.000	đồng
- Công ty TNHH D9	5.000.000	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	5.971.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	1.736.000	đồng

26. Ông Nguyễn Văn A26: Tổng số tiền yêu cầu là 144.480.851 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	20.012.652	đồng
- Công ty TNHH D2	26.848.434	đồng
- Công ty TNHH D3	27.657.934	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	34.253.864	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	14.945.778	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	9.818.941	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	1.124.306	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	1.589.020	đồng
- Công ty TNHH D9	3.238.002	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	3.867.614	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	1.124.306	đồng

27. Ông Đặng Minh A27: Tổng số tiền yêu cầu là 338.789.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	46.928.000	đồng
- Công ty TNHH D2	62.957.000	đồng
- Công ty TNHH D3	64.855.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	80.322.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	35.046.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	23.024.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	2.636.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	3.725.000	đồng
- Công ty TNHH D9	7.592.000	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	9.068.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	2.636.000	đồng

28. Ông Nguyễn Trọng A28: Tổng số tiền yêu cầu là 348.635.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	48.292.000	đồng
- Công ty TNHH D2	64.781.000	đồng

- Công ty TNHH D3	66.741.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	82.657.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	36.065.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	23.694.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	2.713.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	3.834.000	đồng
- Công ty TNHH D9	7.813.000	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	9.332.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	2.713.000	đồng

29. Ông Nguyễn Hoàng A29: Tổng số tiền yêu cầu là 216.467.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	29.987.000	đồng
- Công ty TNHH D2	40.231.000	đồng
- Công ty TNHH D3	41.443.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	51.328.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	22.395.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	14.713.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	1.684.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	2.380.000	đồng
- Công ty TNHH D9	4.828.000	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	5.794.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	1.684.000	đồng

30. Ông Nguyễn Trung A30: Tổng số tiền yêu cầu là 224.190.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	31.072.000	đồng
- Công ty TNHH D2	41.555.000	đồng
- Công ty TNHH D3	42.942.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	53.184.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	23.205.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	15.245.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	1.745.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	2.467.000	đồng
- Công ty TNHH D9	5.026.000	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	6.004.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	1.745.000	đồng

31. Ông Phạm Văn A31: Tổng số tiền yêu cầu là 54.896.194 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	7.779.940	đồng
- Công ty TNHH D2	10.434.675	đồng
- Công ty TNHH D3	10.749.288	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	13.312.804	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	5.808.694	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	3.816.143	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	436.962	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	617.574	đồng
- Công ty TNHH D9	-	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	1.503.152	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	436.962	đồng

32. Ông Nguyễn Văn A32: Tổng số tiền yêu cầu là 59.017.398 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	8.362.155	đồng
- Công ty TNHH D2	11.218.442	đồng
- Công ty TNHH D3	11.556.687	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	14.312.753	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	6.244.995	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	4.102.780	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	469.784	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	663.961	đồng
- Công ty TNHH D9	-	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	1.616.057	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	469.784	đồng

33. Ông Nguyễn Văn A33: Tổng số tiền yêu cầu là 82.298.984 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	11.660.915	đồng
- Công ty TNHH D2	15.643.969	đồng
- Công ty TNHH D3	16.115.647	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	19.958.945	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	8.708.564	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	5.721.273	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	655.108	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	925.885	đồng

- Công ty TNHH D9	-	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	2.253.570	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	655.108	đồng

Các bị đơn:

1. Ông Nguyễn Thành E10, chủ DNTN chế biến bột cá D10 trình bày:

Doanh nghiệp chỉ chế biến bột cá nên không xả nước ra môi trường, có bản kết luận của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu số 1005/KL-UBND ngày 30-12-2015; Lượng nước tiêu thụ của doanh nghiệp bình quân là 50m³/ngày, có xác nhận của công ty cấp nước, lượng nước này chỉ đủ để cung cấp cho nôi hơi.

Đối với Bản báo cáo của Viện Môi trường và Tài nguyên, ông E10 cho rằng chưa làm rõ về độ mặn vì đây là cá sống bằng nước mặn mà trước khi cá chết trời mưa to, pha loãng độ mặn của nước. Ông E10 yêu cầu Tòa án cho một cơ quan chuyên môn khác tiến hành xác định nguyên nhân gây chết cá. Ngoài ra, các nguyên đơn đưa ra mức thiệt hại không phù hợp, không có căn cứ.

Do đó doanh nghiệp ông không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của tất cả các nguyên đơn.

2. Công ty TNHH D9 thông qua người đại diện trình bày: Tương tự như DNTN chế biến bột cá D10, Công ty TNHH D9 cũng chỉ sản xuất chế biến bột cá nên không xả thải, do vậy không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

3. Ông Nguyễn Công E11, chủ DNTN D11 trình bày:

DNTN D11 mới thành lập năm 2006, do hệ thống xử lý nước thải chưa hoàn chỉnh nên năm 2008 đã bị UBND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu đình chỉ hoạt động. Do vậy doanh nghiệp chỉ hoạt động lấy nước thải để nuôi vi sinh trong hệ thống xử lý nước thải. Cùng năm 2008 doanh nghiệp bị cúp điện, cúp nước sản xuất chỉ để nước, điện sinh hoạt cho doanh nghiệp khắc phục hệ thống xử lý nước thải.

Năm 2013, doanh nghiệp đã đầu tư hoàn chỉnh hệ thống xử lý nước thải đạt quy chuẩn và được phép hoạt động lại từ năm 2013. Trước và sau thời gian cá chết khoảng 1,5 tháng thì doanh nghiệp không hoạt động vì không có nguyên liệu.

Theo kết luận của Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu số 1005/KL-UBND ngày 30-12-2015 thì do DNTN D11 không có giấy phép xây dựng nên yêu cầu DNTN D11 tự tháo dỡ, chứ không phải gây ô nhiễm. Vì vậy, doanh nghiệp không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn.

4. DNTN D6 thông qua người đại diện là bà Lê Thị I4 trình bày:

Từ năm 2008 DNTN D6 đã có hệ thống xử lý nước thải đạt quy chuẩn. Theo báo cáo 119 vẫn lấy chỉ số BOD₅ năm 2008 áp dụng cho DNTN D6 là không khách quan.

Ngành nghề chế biến của doanh nghiệp là chế biến hải sản khô, công suất hoạt động thấp 3,7tấn/ngày nên lượng xả thải cũng ít hơn so với doanh nghiệp khác.

Căn cứ xác định thiệt hại mà các nguyên đơn đưa ra không có cơ sở.

Vì vậy, DNTN D6 không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn.

5. Công ty TNHH D2 thông qua người đại diện trình bày:

- Công ty TNHH D2 về quy mô nước thải 100-150m³/ ngày đêm, chất lượng nước thải đạt tiêu chuẩn.

- Về xác định thiệt hại của các nguyên đơn thiếu khách quan, không cụ thể, vì: Các loại cá chết, kích thước mỗi loại cá, thời gian nuôi được liệt kê trong bảng thiệt hại phần lớn là do nguyên đơn tự làm; Ngoài ra không có biên bản kiểm kê tính trọng lượng, số lượng, chất lượng; Biên bản thống kê thiệt hại lập không có mặt Doanh nghiệp; Về áp giá cá giống, thức ăn, hệ số thức ăn, chi phí đi lại cho số lượng cá bị chết do nguyên đơn liệt kê không có cơ sở.

- Báo cáo số 119 của Viện Môi trường và Tài nguyên áp dụng Nghị định số 03/2015/NĐ-CP ngày 06-01-2015 của Chính phủ là chưa chính xác.

- Viện Môi trường và Tài nguyên lấy mẫu không đúng, quá trình đánh giá chưa chính xác, bỏ sót nhiều dữ liệu đầu vào trong mô hình toán MIKE21; không khảo sát, phân tích độ mặn của nước tại thời điểm cá chết.

- Đề nghị Tòa án yêu cầu cơ quan chức năng điều tra, khảo sát, đánh giá lại nguyên nhân gây chết cá hàng loạt trong lồng bè xã L1.

Doanh nghiệp không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì không phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

6. Công ty TNHH D3 thông qua người đại diện trình bày: Giống như trình bày của Công ty D2.

7. Công ty TNHH D1 thông qua người đại diện trình bày: Giống như trình bày của Công ty D2.

8. DNTN D4 thông qua người đại diện trình bày: Giống như trình bày của Công ty D2.

9. DNTN D5 thông qua người đại diện trình bày: Giống như trình bày của Công ty D2. Ngoài ra, chủ doanh nghiệp hiện nay là bà Đỗ Thị E5 mới mua lại DNTN D5 từ chủ doanh nghiệp cũ là ông Vũ Thanh E12 từ ngày 16-9-2014. Vì vậy, bà E5 không chịu trách nhiệm bồi thường đối với thời gian trước đó của chủ doanh nghiệp cũ. Đề nghị Tòa án đưa chủ doanh nghiệp cũ là ông Vũ Thanh E12 vào vụ án để phân định trách nhiệm của ông E12 với bà E5.

10. DNTN D8 thông qua người đại diện trình bày:

Cuối năm 2008, Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành kiểm tra yêu cầu doanh nghiệp phải đầu tư hệ thống xử lý nước thải, khí thải. Năm 2009 DNTN D8 đã xây dựng hệ thống xử lý nước thải và được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp phép hệ thống xử lý đạt chuẩn. Năm 2013 DNTN D8 đầu tư hệ thống xử lý khí thải theo công nghệ Ozon, từ năm 2013 đến nay DNTN D8 chưa từng bị vi phạm ô nhiễm môi trường về nước.

Việc xác định thiệt hại đối với môi trường thì các dữ liệu, chứng cứ tính toán thiệt hại phải được tính từ năm 2015 là tại thời điểm cá chết, chứ không thể lấy kết quả năm 2008 được, vì năm 2008 không xảy ra hiện tượng cá chết và có thể các hộ dân có cá chết trong vụ án này còn chưa nuôi cá.

DNTN D8 chỉ sản xuất chế biến bột cá nên không xả thải, không là nguyên nhân làm cá chết. Do vậy không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

11. DNTN D7: Theo Công văn số 1225/CV-ĐKKD ngày 04-11-2016 của Phòng đăng ký kinh doanh-Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu thì DNTN D7 đã bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh từ ngày 22-02-2006. Chủ DNTN D7 đã được triệu tập nhưng không có mặt tại Tòa án cấp sơ thẩm cũng như Tòa án cấp phúc thẩm nên không có ý kiến.

Bản án dân sự sơ thẩm số 65/2016/DS-ST ngày 22-12-2016 của Tòa án nhân dân thành phố N1 đã tuyên xử như sau:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của 33 nguyên đơn như yêu cầu của từng nguyên đơn với từng doanh nghiệp đã liệt kê ở phần nội dung vụ án nêu trên.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, trách nhiệm chậm thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định.

Kháng cáo: Có 09 bị đơn là Công ty TNHH thủy sản D1, Công ty TNHH D2, Công ty TNHH D3, Bà Hồ Thị E4 - Chủ DNTN chế biến hải sản D4, Bà Đỗ Thị E5 - Chủ DNTN D5 (cùng nộp đơn ngày 04/01/2017); Công ty TNHH D9, Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8, Ông Huỳnh Trung E6 - Chủ DNTN D6 (cùng nộp đơn ngày 05/01/2017); Ông Nguyễn Thành E10 - Chủ DNTN chế biến bột cá D10 (nộp đơn ngày 13/01/2017) kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu của các nguyên đơn.

Riêng DNTN D5 còn kháng cáo yêu cầu đưa chủ cũ của DNTN D5 là ông Vũ Thanh E12 vào vụ án để phân định trách nhiệm bồi thường của ông E12 với bà E5.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tự thương lượng, thỏa thuận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Xét kháng cáo của 09 bị đơn:

Các bị đơn cho rằng không thực hiện việc xả nước thải độc hại nên không phải bồi thường về thủy sản bị chết cho các nguyên đơn. Về thiệt hại các nguyên đơn kê khai cũng không có cơ sở, không đúng thực tế.

Còn các nguyên đơn cho rằng nguyên nhân gây chết thủy sản của các nguyên đơn là do các bị đơn gây ra, thông qua hành vi xả nước thải độc hại ra sông Chà Và. Mức thiệt hại đã được thống kê cụ thể và sát với thực tế; Bản báo cáo 119/BD-VTNMT-KHCN ngày 30-9-2015 của Viện Môi trường và Tài nguyên thuộc Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận các bị đơn xả thải gây ô nhiễm nguồn nước là nguyên nhân chính, chiếm 76,64% gây chết cá nuôi lồng bè trên sông Chà Và từ ngày 05 đến 14-9-2015 do thiếu oxy hòa tan và bị ngộ độc với nitrit NO_2 .

Hội đồng xét xử thấy rằng quan điểm, chứng cứ của mỗi bên phải được xem xét, đánh giá theo quy định pháp luật.

[2] Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm, 33 nguyên đơn và đại diện của 09 bị đơn có kháng cáo nêu trên đã tự nguyện thương lượng, thỏa thuận và thống nhất được cách giải quyết giữa 09 bị đơn và 33 nguyên đơn như sau:

[2.1] Đối với thiệt hại của các nguyên đơn có cá thương phẩm bị thiệt hại, gồm 09 (chín) nguyên đơn là: Bà Đỗ Thị Thúy A4, bà Nguyễn Thị A8, bà Đỗ Thị Ngọc A9, ông Ngô Ngọc A10, ông Lê Văn A13, ông Nguyễn Duy A15, ông Dương Văn A16, ông Phạm Văn A21 , ông Nguyễn Văn A25 thì 09 (chín) bị đơn nêu trên phải thanh toán theo phần của từng bị đơn tại Quyết định của Bản án sơ thẩm trên tổng số tiền bồi thường cho từng nguyên đơn được tính như sau: (Số tiền được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận buộc các bị đơn bồi thường tại Bản án sơ thẩm – 50% giá trị “cá thương phẩm” các nguyên đơn đã liệt kê thiệt hại trong Bản án sơ thẩm) x 50%.

[2.2] Đối với thiệt hại của các nguyên đơn còn lại, 09 (chín) bị đơn nêu trên phải thanh toán cho các nguyên đơn này 50% số tiền được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận buộc từng bị đơn bồi thường cho từng nguyên đơn tại Quyết định của Bản án sơ thẩm.

[2.3] Ngoài vụ án này, các nguyên đơn đồng ý không tiếp tục khiếu nại hay khởi kiện đối với các bị đơn về thủy sản bị chết trong giai đoạn trước ngày hòa giải ở phiên tòa phúc thẩm.

[2.4] Các thỏa thuận nêu trên không bao gồm phần bồi thường thiệt hại theo Bản án sơ thẩm của 02 bị đơn còn lại là chủ DNTN D7 và chủ DNTN D11.

[2.5] Án phí sơ thẩm sẽ do các bị đơn chịu theo quy định pháp luật.

[2.6] DNTN D5 đồng ý với sự thỏa thuận nêu trên; Đối với việc chia tỷ lệ thanh toán cho 33 hộ dân với chủ doanh nghiệp cũ thì bà E5 - Chủ DNTN D5 sẽ khởi kiện chủ cũ của DNTN D5 bằng một vụ án khác nếu có yêu cầu.

[2.7] Sự thỏa thuận trên là tự nguyện, các nguyên đơn và các bị đơn không có thắc mắc, khiếu nại gì về sau.

[3] Sau khi nghe sự thỏa thuận của các đương sự, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu có ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý vụ án phúc thẩm, Thẩm phán tuân theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định; Những người tham gia tố tụng chấp hành tốt nội quy phiên tòa và được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự có mặt đã tự nguyện thỏa thuận được cách giải quyết vụ án và án phí, đảm bảo quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận sự thỏa thuận này để sửa một phần Bản án sơ thẩm. Đối với phần phải bồi thường của hai bị đơn không kháng cáo và không có mặt tại phiên tòa là chủ DNTN D7 và chủ DNTN D11 thì đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên như Bản án sơ thẩm đã tuyên.

[4] Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng sự thỏa thuận của các đương sự có mặt tại phiên tòa là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên quyết định công nhận sự thỏa thuận này, sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm theo quy định của Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Riêng phần phải thanh toán của chủ DNTN D7 và chủ DNTN D11, do hai bị đơn này không kháng cáo, không có mặt tại phiên tòa phúc thẩm, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên mức tiền hai bị đơn phải thanh toán cho 33 nguyên đơn như Bản án sơ thẩm đã tuyên.

[6] Như vậy, căn cứ vào sự tự nguyện đã thống nhất tại phiên tòa phúc thẩm của các đương sự và phần giữ nguyên Bản án sơ thẩm đối với chủ DNTN D7 và chủ DNTN D11, số liệu thanh toán (tính tròn số) được tính toán cụ thể như sau:

STT	Tên bị đơn	Tổng số tiền phải thanh toán cho 33 nguyên đơn
01	Công ty TNHH thủy sản D1	743.114.000 đồng
02	Công ty TNHH D2	996.908.000 đồng
03	Công ty TNHH D3	1.027.105.000 đồng
04	DNTN chế biến hải sản D4	1.272.053.000 đồng
05	DNTN D5	555.026.000 đồng
06	DNTN D6	364.683.000 đồng
07	DNTN D7	103.836.000 đồng
08	DNTN D8	58.984.000 đồng
09	Công ty TNHH D9	101.910.000 đồng
10	DNTN chế biến bột cá D10	142.703.000 đồng
11	DNTN D11	103.850.000 đồng
	Tổng	5.470.172.000 đồng

Trong đó, số tiền từng bị đơn phải thanh toán cho từng nguyên đơn như sau:

[6.1] **Ông Hoàng Văn A1** được các bị đơn thanh toán 97.608.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	13.324.000 đồng
- Công ty TNHH D2	17.807.000 đồng
- Công ty TNHH D3	18.414.000 đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	22.806.000 đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	9.951.000 đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	6.537.000 đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	1.483.000 đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	1.058.000 đồng
- Công ty TNHH D9	2.156.000 đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	2.575.000 đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	1.497.000 đồng

[6.2] **Ông Nguyễn Hữu A2** được các bị đơn thanh toán 221.726.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	30.175.000 đồng
- Công ty TNHH D2	40.585.000 đồng

- Công ty TNHH D3	41.809.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	51.780.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	22.593.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	14.843.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	3.399.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	2.402.000	đồng
- Công ty TNHH D9	4.895.000	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	5.846.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	3.399.000	đồng

[6.3] **Ông Lê Văn A3** được các bị đơn thanh toán 118.364.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	16.144.000	đồng
- Công ty TNHH D2	21.658.000	đồng
- Công ty TNHH D3	22.311.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	27.632.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	12.056.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	7.921.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	1.814.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	1.282.000	đồng
- Công ty TNHH D9	2.612.000	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	3.120.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	1.814.000	đồng

[6.4] **Ông Đoàn Văn A5** được các bị đơn thanh toán 94.952.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	12.951.000	đồng
- Công ty TNHH D2	17.374.000	đồng
- Công ty TNHH D3	17.898.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	22.167.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	9.672.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	6.354.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	1.455.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	1.028.000	đồng
- Công ty TNHH D9	2.095.000	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	2.503.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	1.455.000	đồng

[6.5] **Ông Nguyễn Văn A6** được các bị đơn thanh toán 406.056.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	55.383.000	đồng
----------------------------	------------	------

- Công ty TNHH D2	74.300.000	đồng
- Công ty TNHH D3	76.540.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	94.794.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	41.361.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	27.173.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	6.222.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	4.397.000	đồng
- Công ty TNHH D9	8.961.000	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	10.703.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	6.222.000	đồng

[6.6] **Bà Phan Thị A7** được các bị đơn thanh toán 31.627.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	4.314.000	đồng
- Công ty TNHH D2	5.787.000	đồng
- Công ty TNHH D3	5.961.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	7.383.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	3.221.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	2.116.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	485.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	343.000	đồng
- Công ty TNHH D9	698.000	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	834.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	485.000	đồng

[6.7] **Ông Nguyễn Hữu A11** được các bị đơn thanh toán 70.491.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	9.618.000	đồng
- Công ty TNHH D2	12.903.000	đồng
- Công ty TNHH D3	13.292.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	16.462.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	7.183.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	4.719.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	1.081.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	737.000	đồng
- Công ty TNHH D9	1.556.000	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	1.859.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	1.081.000	đồng

[6.8] **Ông Nguyễn Trần A12** được các bị đơn thanh toán 33.334.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	4.778.000	đồng
- Công ty TNHH D2	6.410.000	đồng
- Công ty TNHH D3	6.603.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	8.178.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	3.568.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	2.345.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	536.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	380.000	đồng
- Công ty TNHH D9	-	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	-	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	536.000	đồng

[6.9] **Ông Nguyễn Trọng A14** được các bị đơn thanh toán 62.388.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	8.701.000	đồng
- Công ty TNHH D2	11.673.000	đồng
- Công ty TNHH D3	12.025.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	14.893.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	6.498.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	4.269.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	978.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	691.000	đồng
- Công ty TNHH D9	-	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	1.682.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	978.000	đồng

[6.10] **Ông Lê Văn A17** được các bị đơn thanh toán 123.735.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	16.877.000	đồng
- Công ty TNHH D2	22.641.000	đồng
- Công ty TNHH D3	23.324.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	28.886.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	12.604.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	8.280.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	1.896.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	1.340.000	đồng

- Công ty TNHH D9	2.730.000	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	3.261.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	1.896.000	đồng

[6.11] Bà Nguyễn Thị Thanh A18 được các bị đơn thanh toán 119.692.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	16.319.000	đồng
- Công ty TNHH D2	21.893.000	đồng
- Công ty TNHH D3	22.553.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	27.932.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	12.187.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	8.052.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	1.833.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	1.296.000	đồng
- Công ty TNHH D9	2.640.000	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	3.154.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	1.833.000	đồng

[6.12] Ông Lê Văn A19 được các bị đơn thanh toán 49.097.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	6.696.000	đồng
- Công ty TNHH D2	8.984.000	đồng
- Công ty TNHH D3	9.255.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	11.462.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	5.001.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	3.286.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	752.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	532.000	đồng
- Công ty TNHH D9	1.083.000	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	1.294.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	752.000	đồng

[6.13] Ông Phạm Văn A20 được các bị đơn thanh toán 197.789.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	26.977.000	đồng
- Công ty TNHH D2	36.191.000	đồng
- Công ty TNHH D3	37.282.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	46.174.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	20.147.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	13.236.000	đồng

- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	3.031.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	2.142.000	đồng
- Công ty TNHH D9	4.365.000	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	5.213.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	3.031.000	đồng

[6.14] **Ông Trịnh Kỳ A23** được các bị đơn thanh toán 205.961.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	28.091.000	đồng
- Công ty TNHH D2	37.687.000	đồng
- Công ty TNHH D3	38.823.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	48.082.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	20.979.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	13.783.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	3.156.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	2.230.000	đồng
- Công ty TNHH D9	4.545.000	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	5.429.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	3.156.000	đồng

[6.15] **Ông Lê Văn A22** được các bị đơn thanh toán 99.394.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	13.557.000	đồng
- Công ty TNHH D2	18.187.000	đồng
- Công ty TNHH D3	18.736.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	23.204.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	10.124.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	6.651.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	1.523.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	1.076.000	đồng
- Công ty TNHH D9	2.193.000	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	2.620.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	1.523.000	đồng

[6.16] **Ông Nguyễn Văn A24** được các bị đơn thanh toán 91.893.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	12.534.000	đồng
- Công ty TNHH D2	16.815.000	đồng
- Công ty TNHH D3	17.322.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	21.452.000	đồng

- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	9.360.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	6.149.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	1.408.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	995.000	đồng
- Công ty TNHH D9	2.028.000	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	2.422.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	1.408.000	đồng

[6.17] **Ông Nguyễn Văn A26** được các bị đơn thanh toán 73.364.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	10.006.000	đồng
- Công ty TNHH D2	13.424.000	đồng
- Công ty TNHH D3	13.829.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	17.127.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	7.473.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	4.909.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	1.124.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	795.000	đồng
- Công ty TNHH D9	1.619.000	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	1.934.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	1.124.000	đồng

[6.18] **Ông Đặng Minh A27** được các bị đơn thanh toán 172.032.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	23.464.000	đồng
- Công ty TNHH D2	31.479.000	đồng
- Công ty TNHH D3	32.428.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	40.161.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	17.523.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	11.512.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	2.636.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	1.863.000	đồng
- Công ty TNHH D9	3.796.000	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	4.534.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	2.636.000	đồng

[6.19] **Ông Nguyễn Trọng A28** được các bị đơn thanh toán 177.033.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	24.146.000	đồng
----------------------------	------------	------

- Công ty TNHH D2	32.391.000	đồng
- Công ty TNHH D3	33.371.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	41.329.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	18.033.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	11.847.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	2.713.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	1.917.000	đồng
- Công ty TNHH D9	3.907.000	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	4.666.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	2.713.000	đồng

[6.20] **Ông Nguyễn Hoàng A29** được các bị đơn thanh toán 109.920.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	14.994.000	đồng
- Công ty TNHH D2	20.116.000	đồng
- Công ty TNHH D3	20.722.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	25.664.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	11.198.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	7.357.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	1.684.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	1.190.000	đồng
- Công ty TNHH D9	2.414.000	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	2.897.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	1.684.000	đồng

[6.21] **Ông Nguyễn Trung A30** được các bị đơn thanh toán 113.842.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	15.536.000	đồng
- Công ty TNHH D2	20.778.000	đồng
- Công ty TNHH D3	21.471.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	26.592.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	11.603.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	7.623.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	1.745.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	1.234.000	đồng
- Công ty TNHH D9	2.513.000	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	3.002.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	1.745.000	đồng

[6.22] **Ông Phạm Văn A31** được các bị đơn thanh toán 27.885.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	3.890.000	đồng
- Công ty TNHH D2	5.217.000	đồng
- Công ty TNHH D3	5.375.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	6.656.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	2.904.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	1.908.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	437.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	309.000	đồng
- Công ty TNHH D9	-	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	752.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	437.000	đồng

[6.23] **Ông Nguyễn Văn A32** được các bị đơn thanh toán 29.977.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	4.181.000	đồng
- Công ty TNHH D2	5.609.000	đồng
- Công ty TNHH D3	5.778.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	7.156.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	3.122.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	2.051.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	470.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	332.000	đồng
- Công ty TNHH D9	-	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	808.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	470.000	đồng

[6.24] **Ông Nguyễn Văn A33** được các bị đơn thanh toán 41.804.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	5.830.000	đồng
- Công ty TNHH D2	7.822.000	đồng
- Công ty TNHH D3	8.058.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	9.979.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	4.354.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	2.861.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	655.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	463.000	đồng

- Công ty TNHH D9	-	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	1.127.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	655.000	đồng

[6.25] **Bà Đỗ Thị Thúy A4** được các bị đơn thanh toán 284.292.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	38.441.000	đồng
- Công ty TNHH D2	51.571.000	đồng
- Công ty TNHH D3	53.126.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	65.795.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	28.708.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	18.860.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	5.545.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	3.052.000	đồng
- Công ty TNHH D9	6.220.000	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	7.429.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	5.545.000	đồng

[6.26] **Bà Nguyễn Thị A8** được các bị đơn thanh toán 320.169.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	42.267.000	đồng
- Công ty TNHH D2	56.705.000	đồng
- Công ty TNHH D3	58.414.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	72.345.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	31.566.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	20.738.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	9.885.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	3.356.000	đồng
- Công ty TNHH D9	6.839.000	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	8.169.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	9.885.000	đồng

[6.27] **Bà Đỗ Thị Ngọc A9** được các bị đơn thanh toán 228.736.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	31.026.000	đồng
- Công ty TNHH D2	41.624.000	đồng
- Công ty TNHH D3	42.879.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	53.105.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	23.171.000	đồng

- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	15.223.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	4.114.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	2.464.000	đồng
- Công ty TNHH D9	5.020.000	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	5.996.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	4.114.000	đồng

[6.28] **Ông Ngô Ngọc A10** được các bị đơn thanh toán 146.333.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	19.723.000	đồng
- Công ty TNHH D2	26.460.000	đồng
- Công ty TNHH D3	27.258.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	33.758.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	14.730.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	9.677.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	3.079.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	1.566.000	đồng
- Công ty TNHH D9	3.191.000	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	3.812.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	3.079.000	đồng

[6.29] **Ông Lê Văn A13** được các bị đơn thanh toán 630.883.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	85.867.000	đồng
- Công ty TNHH D2	115.197.000	đồng
- Công ty TNHH D3	118.670.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	146.971.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	64.127.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	42.130.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	17.254.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	6.818.000	đồng
- Công ty TNHH D9	-	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	16.595.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	17.254.000	đồng

[6.30] **Ông Nguyễn Duy A15** được các bị đơn thanh toán 395.166.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	53.412.000	đồng
- Công ty TNHH D2	71.656.000	đồng

- Công ty TNHH D3	73.816.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	91.420.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	39.889.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	26.206.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	7.781.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	4.241.000	đồng
- Công ty TNHH D9	8.642.000	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	10.322.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	7.781.000	đồng

[6.31] **Ông Dương Văn A16** được các bị đơn thanh toán 364.908.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	49.232.000	đồng
- Công ty TNHH D2	66.048.000	đồng
- Công ty TNHH D3	68.039.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	84.266.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	36.767.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	24.155.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	7.506.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	3.909.000	đồng
- Công ty TNHH D9	7.966.000	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	9.514.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	7.506.000	đồng

[6.32] **Ông Nguyễn Văn A25** được các bị đơn thanh toán 60.680.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	8.049.000	đồng
- Công ty TNHH D2	10.799.000	đồng
- Công ty TNHH D3	11.125.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	13.778.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	6.011.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	3.949.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	1.736.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	639.000	đồng
- Công ty TNHH D9	1.302.000	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	1.556.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	1.736.000	đồng

[6.33] **Ông Phạm Văn A21** được các bị đơn thanh toán 269.041.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	36.611.000	đồng
- Công ty TNHH D2	49.117.000	đồng
- Công ty TNHH D3	50.598.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	62.664.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	27.342.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	17.963.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	4.420.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	2.907.000	đồng
- Công ty TNHH D9	5.924.000	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	7.075.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	4.420.000	đồng

Tổng cộng là 5.470.172.000 đồng.

[7] Về án phí sơ thẩm: Do tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thỏa thuận được mức tiền phải thanh toán nên án phí các bị đơn phải nộp sẽ thay đổi theo số tiền các bị đơn phải thanh toán cho các nguyên đơn.

[8] Những vấn đề khác của Bản án sơ thẩm tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[9] Án phí phúc thẩm: Các bị đơn kháng cáo phải chịu án phí mỗi bị đơn là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 5 Điều 7 Luật bảo vệ môi trường; Điều 604, Điều 624 Bộ luật dân sự 2005; Tiểu mục 1.3 mục 1 phần I Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08-07-2006 của HĐTP TAND tối cao; Điều 228, Khoản 2 Điều 244, Khoản 3 Điều 296, Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27, 30 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị đơn là: Công ty TNHH thủy sản D1, Công ty TNHH D2, Công ty TNHH D3, Công ty TNHH D9, Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8, Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4, Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6, Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10, Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5;

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa, sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm, như sau:

1. Đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện của 33 nguyên đơn đối với Chi nhánh DNTN D13.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của 33 nguyên đơn đối với 11 bị đơn về việc “Yêu cầu bồi thường thiệt hại do làm ô nhiễm môi trường”; Các bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho 33 nguyên đơn cụ thể như sau:

2.1. Ông Hoàng Văn A1: Các bị đơn phải thanh toán cho ông A1 97.608.000đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	13.324.000	đồng
- Công ty TNHH D2	17.807.000	đồng
- Công ty TNHH D3	18.414.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	22.806.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	9.951.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	6.537.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	1.483.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	1.058.000	đồng
- Công ty TNHH D9	2.156.000	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	2.575.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	1.497.000	đồng

2.2. Ông Nguyễn Hữu A2: Các bị đơn phải thanh toán cho ông A2 221.726.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	30.175.000	đồng
- Công ty TNHH D2	40.585.000	đồng
- Công ty TNHH D3	41.809.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	51.780.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	22.593.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	14.843.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	3.399.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	2.402.000	đồng
- Công ty TNHH D9	4.895.000	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	5.846.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	3.399.000	đồng

2.3. Ông Lê Văn A3: Các bị đơn phải thanh toán cho ông A3 118.364.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	16.144.000	đồng
- Công ty TNHH D2	21.658.000	đồng
- Công ty TNHH D3	22.311.000	đồng

- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	27.632.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	12.056.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	7.921.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	1.814.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	1.282.000	đồng
- Công ty TNHH D9	2.612.000	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	3.120.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	1.814.000	đồng

2.4. Ông Đoàn Văn A5: Các bị đơn phải thanh toán cho ông A5 94.952.000đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	12.951.000	đồng
- Công ty TNHH D2	17.374.000	đồng
- Công ty TNHH D3	17.898.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	22.167.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	9.672.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	6.354.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	1.455.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	1.028.000	đồng
- Công ty TNHH D9	2.095.000	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	2.503.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	1.455.000	đồng

2.5. Ông Nguyễn Văn A6: Các bị đơn phải thanh toán cho ông A6 406.056.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	55.383.000	đồng
- Công ty TNHH D2	74.300.000	đồng
- Công ty TNHH D3	76.540.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	94.794.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	41.361.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	27.173.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	6.222.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	4.397.000	đồng
- Công ty TNHH D9	8.961.000	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	10.703.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	6.222.000	đồng

2.6. Bà Phan Thị A7: Các bị đơn phải thanh toán cho bà A7 31.627.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	4.314.000	đồng
- Công ty TNHH D2	5.787.000	đồng
- Công ty TNHH D3	5.961.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	7.383.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	3.221.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	2.116.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	485.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	343.000	đồng
- Công ty TNHH D9	698.000	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	834.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	485.000	đồng

2.7. Ông Nguyễn Hữu A11: Các bì đơn phải thanh toán cho ông A11 70.491.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	9.618.000	đồng
- Công ty TNHH D2	12.903.000	đồng
- Công ty TNHH D3	13.292.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	16.462.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	7.183.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	4.719.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	1.081.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	737.000	đồng
- Công ty TNHH D9	1.556.000	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	1.859.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	1.081.000	đồng

2.8. Ông Nguyễn Trần A12: Các bì đơn phải thanh toán cho ông A12 33.334.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	4.778.000	đồng
- Công ty TNHH D2	6.410.000	đồng
- Công ty TNHH D3	6.603.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	8.178.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	3.568.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	2.345.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	536.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	380.000	đồng
- Công ty TNHH D9	-	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	-	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	536.000	đồng

2.9. Ông Nguyễn Trọng A14: Các bị đơn phải thanh toán cho ông A14 62.388.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	8.701.000	đồng
- Công ty TNHH D2	11.673.000	đồng
- Công ty TNHH D3	12.025.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	14.893.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	6.498.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	4.269.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	978.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	691.000	đồng
- Công ty TNHH D9	-	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	1.682.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	978.000	đồng

2.10. Ông Lê Văn A17: Các bị đơn phải thanh toán cho ông A17 123.735.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	16.877.000	đồng
- Công ty TNHH D2	22.641.000	đồng
- Công ty TNHH D3	23.324.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	28.886.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	12.604.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	8.280.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	1.896.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	1.340.000	đồng
- Công ty TNHH D9	2.730.000	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	3.261.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	1.896.000	đồng

2.11. Bà Nguyễn Thị Thanh A18: Các bị đơn phải thanh toán cho bà A18 119.692.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	16.319.000	đồng
- Công ty TNHH D2	21.893.000	đồng
- Công ty TNHH D3	22.553.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	27.932.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	12.187.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	8.052.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	1.833.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	1.296.000	đồng

- Công ty TNHH D9	2.640.000	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	3.154.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	1.833.000	đồng

2.12. Ông Lê Văn A19: Các bị đơn phải thanh toán cho ông A19 49.097.000đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	6.696.000	đồng
- Công ty TNHH D2	8.984.000	đồng
- Công ty TNHH D3	9.255.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	11.462.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	5.001.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	3.286.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	752.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	532.000	đồng
- Công ty TNHH D9	1.083.000	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	1.294.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	752.000	đồng

2.13. Ông Phạm Văn A20: Các bị đơn phải thanh toán cho ông A20 197.789.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	26.977.000	đồng
- Công ty TNHH D2	36.191.000	đồng
- Công ty TNHH D3	37.282.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	46.174.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	20.147.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	13.236.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	3.031.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	2.142.000	đồng
- Công ty TNHH D9	4.365.000	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	5.213.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	3.031.000	đồng

2.14. Ông Trịnh Kỳ A23: Các bị đơn phải thanh toán cho ông A23 205.961.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	28.091.000	đồng
- Công ty TNHH D2	37.687.000	đồng
- Công ty TNHH D3	38.823.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	48.082.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	20.979.000	đồng

- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	13.783.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	3.156.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	2.230.000	đồng
- Công ty TNHH D9	4.545.000	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	5.429.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	3.156.000	đồng

2.15. Ông Lê Văn A22: Các bì đơn phải thanh toán cho ông A22 99.394.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	13.557.000	đồng
- Công ty TNHH D2	18.187.000	đồng
- Công ty TNHH D3	18.736.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	23.204.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	10.124.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	6.651.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	1.523.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	1.076.000	đồng
- Công ty TNHH D9	2.193.000	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	2.620.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	1.523.000	đồng

2.16. Ông Nguyễn Văn A24: Các bì đơn phải thanh toán cho ông A24 91.893.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	12.534.000	đồng
- Công ty TNHH D2	16.815.000	đồng
- Công ty TNHH D3	17.322.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	21.452.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	9.360.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	6.149.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	1.408.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	995.000	đồng
- Công ty TNHH D9	2.028.000	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	2.422.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	1.408.000	đồng

2.17. Ông Nguyễn Văn A26: Các bì đơn phải thanh toán cho ông A26 73.364.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	10.006.000	đồng
- Công ty TNHH D2	13.424.000	đồng

- Công ty TNHH D3	13.829.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	17.127.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	7.473.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	4.909.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	1.124.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	795.000	đồng
- Công ty TNHH D9	1.619.000	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	1.934.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	1.124.000	đồng

2.18. Ông Đặng Minh A27: Các bị đơn phải thanh toán cho ông A27 172.032.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	23.464.000	đồng
- Công ty TNHH D2	31.479.000	đồng
- Công ty TNHH D3	32.428.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	40.161.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	17.523.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	11.512.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	2.636.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	1.863.000	đồng
- Công ty TNHH D9	3.796.000	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	4.534.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	2.636.000	đồng

2.19. Ông Nguyễn Trọng A28: Các bị đơn phải thanh toán cho ông A28 177.033.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	24.146.000	đồng
- Công ty TNHH D2	32.391.000	đồng
- Công ty TNHH D3	33.371.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	41.329.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	18.033.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	11.847.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	2.713.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	1.917.000	đồng
- Công ty TNHH D9	3.907.000	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	4.666.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	2.713.000	đồng

2.20. Ông Nguyễn Hoàng A29: Các bị đơn phải thanh toán cho ông A29 109.920.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	14.994.000 đồng
- Công ty TNHH D2	20.116.000 đồng
- Công ty TNHH D3	20.722.000 đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	25.664.000 đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	11.198.000 đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	7.357.000 đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	1.684.000 đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	1.190.000 đồng
- Công ty TNHH D9	2.414.000 đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	2.897.000 đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	1.684.000 đồng

2.21. Ông Nguyễn Trung A30: Các bị đơn phải thanh toán cho ông A30 113.842.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	15.536.000 đồng
- Công ty TNHH D2	20.778.000 đồng
- Công ty TNHH D3	21.471.000 đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	26.592.000 đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	11.603.000 đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	7.623.000 đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	1.745.000 đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	1.234.000 đồng
- Công ty TNHH D9	2.513.000 đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	3.002.000 đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	1.745.000 đồng

2.22. Ông Phạm Văn A31: Các bị đơn phải thanh toán cho ông A31 27.885.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	3.890.000 đồng
- Công ty TNHH D2	5.217.000 đồng
- Công ty TNHH D3	5.375.000 đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	6.656.000 đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	2.904.000 đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	1.908.000 đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	437.000 đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	309.000 đồng

- Công ty TNHH D9	-	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	752.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	437.000	đồng

2.23. Ông Nguyễn Văn A32: Các bị đơn phải thanh toán cho ông A32 29.977.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	4.181.000	đồng
- Công ty TNHH D2	5.609.000	đồng
- Công ty TNHH D3	5.778.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	7.156.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	3.122.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	2.051.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	470.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	332.000	đồng
- Công ty TNHH D9	-	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	808.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	470.000	đồng

2.24. Ông Nguyễn Văn A33: Các bị đơn phải thanh toán cho ông A33 41.804.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	5.830.000	đồng
- Công ty TNHH D2	7.822.000	đồng
- Công ty TNHH D3	8.058.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	9.979.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	4.354.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	2.861.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	655.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	463.000	đồng
- Công ty TNHH D9	-	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	1.127.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	655.000	đồng

2.25. Bà Đỗ Thị Thúy A4: Các bị đơn phải thanh toán cho bà A4 284.292.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	38.441.000	đồng
- Công ty TNHH D2	51.571.000	đồng
- Công ty TNHH D3	53.126.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	65.795.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	28.708.000	đồng

- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	18.860.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	5.545.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	3.052.000	đồng
- Công ty TNHH D9	6.220.000	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	7.429.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	5.545.000	đồng

2.26. Bà Nguyễn Thị A8: Các bị đơn phải thanh toán cho bà A8 320.169.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	42.267.000	đồng
- Công ty TNHH D2	56.705.000	đồng
- Công ty TNHH D3	58.414.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	72.345.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	31.566.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	20.738.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	9.885.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	3.356.000	đồng
- Công ty TNHH D9	6.839.000	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	8.169.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	9.885.000	đồng

2.27. Bà Đỗ Thị Ngọc A9: Các bị đơn phải thanh toán cho bà A9 228.736.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	31.026.000	đồng
- Công ty TNHH D2	41.624.000	đồng
- Công ty TNHH D3	42.879.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	53.105.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	23.171.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	15.223.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	4.114.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	2.464.000	đồng
- Công ty TNHH D9	5.020.000	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	5.996.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	4.114.000	đồng

2.28. Ông Ngô Ngọc A10: Các bị đơn phải thanh toán cho ông A10 146.333.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	19.723.000	đồng
- Công ty TNHH D2	26.460.000	đồng

- Công ty TNHH D3	27.258.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	33.758.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	14.730.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	9.677.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	3.079.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	1.566.000	đồng
- Công ty TNHH D9	3.191.000	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	3.812.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	3.079.000	đồng

2.29. Ông Lê Văn A13: Các bị đơn phải thanh toán cho ông A13 630.883.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	85.867.000	đồng
- Công ty TNHH D2	115.197.000	đồng
- Công ty TNHH D3	118.670.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	146.971.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	64.127.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	42.130.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	17.254.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	6.818.000	đồng
- Công ty TNHH D9	-	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	16.595.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	17.254.000	đồng

2.30. Ông Nguyễn Duy A15: Các bị đơn phải thanh toán cho ông A15 395.166.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	53.412.000	đồng
- Công ty TNHH D2	71.656.000	đồng
- Công ty TNHH D3	73.816.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	91.420.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	39.889.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	26.206.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	7.781.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	4.241.000	đồng
- Công ty TNHH D9	8.642.000	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	10.322.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	7.781.000	đồng

2.31. Ông Dương Văn A16: Các bị đơn phải thanh toán cho ông A16 364.908.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	49.232.000	đồng
- Công ty TNHH D2	66.048.000	đồng
- Công ty TNHH D3	68.039.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	84.266.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	36.767.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	24.155.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	7.506.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	3.909.000	đồng
- Công ty TNHH D9	7.966.000	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	9.514.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	7.506.000	đồng

2.32. Ông Nguyễn Văn A25: Các bị đơn phải thanh toán cho ông A25 60.680.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	8.049.000	đồng
- Công ty TNHH D2	10.799.000	đồng
- Công ty TNHH D3	11.125.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	13.778.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	6.011.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	3.949.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	1.736.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	639.000	đồng
- Công ty TNHH D9	1.302.000	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	1.556.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	1.736.000	đồng

2.33. Ông Phạm Văn A21 : Các bị đơn phải thanh toán cho ông A21 269.041.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	36.611.000	đồng
- Công ty TNHH D2	49.117.000	đồng
- Công ty TNHH D3	50.598.000	đồng
- Bà Hồ Thị E4 – Chủ DNTN chế biến hải sản D4	62.664.000	đồng
- Bà Đỗ Thị E5 – Chủ DNTN D5	27.342.000	đồng
- Ông Huỳnh Trung E6 – Chủ DNTN D6	17.963.000	đồng
- Bà Nguyễn Thị E7 – Chủ DNTN D7	4.420.000	đồng
- Ông Lê Xuân E8 – Chủ DNTN D8	2.907.000	đồng

- Công ty TNHH D9	5.924.000	đồng
- Ông Nguyễn Thành E10 – Chủ DNTN chế biến bột cá D10	7.075.000	đồng
- Ông Nguyễn Công E11 – Chủ DNTN E11	4.420.000	đồng

Tổng cộng số tiền các bị đơn phải thanh toán cho 33 nguyên đơn là 5.470.172.000 đồng, trong đó:

- Công ty TNHH thủy sản D1	743.114.000	đồng
- Công ty TNHH D2	996.908.000	đồng
- Công ty TNHH D3	1.027.105.000	đồng
- DNTN chế biến hải sản D4	1.272.053.000	đồng
- DNTN D5	555.026.000	đồng
- DNTN D6	364.683.000	đồng
- DNTN D7	103.836.000	đồng
- DNTN D8	58.984.000	đồng
- Công ty TNHH D9	101.910.000	đồng
- DNTN chế biến bột cá D10	142.703.000	đồng
- DNTN D11	103.850.000	đồng

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không chịu trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả thêm cho bên được thi hành án số tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Dành quyền khởi kiện cho bà Đoàn Thị E5, chủ DNTN D5 đối với chủ cũ của DNTN D5 nếu có yêu cầu.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1. Các nguyên đơn không phải chịu án phí, được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp, như sau:

- Ông Hoàng Văn A1 được hoàn trả 3.255.725đ theo Biên lai số 07711 ngày 19-5-2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N1;

- Ông Nguyễn Hữu A2 được hoàn trả 6.913.600đ theo Biên lai số 07712 ngày 19-5-2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N1;

- Ông Lê Văn A3 được hoàn trả 3.944.600đ theo Biên lai số 07692 ngày 18-5-2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N1;

- Bà Đỗ Thị Thúy A4 được hoàn trả 10.234.000đ theo Biên lai số 07755 ngày 25-5-2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N1;

- Ông Đoàn Văn A5 được hoàn trả 3.164.150đ theo Biên lai số 07756 ngày 26-5-2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N1;
- Ông Nguyễn Văn A6 được hoàn trả 11.119.500đ theo Biên lai số 07785 ngày 31-5-2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N1;
- Bà Phan Thị A7 được hoàn trả 1.034.000đ theo Biên lai số 07797 ngày 02-6-2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N1;
- Bà Nguyễn Thị A8 được hoàn trả 15.898.000đ theo Biên lai số 07780 ngày 31-5-2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N1;
- Bà Đỗ Thị Ngọc A9 được hoàn trả 8.157.260đ theo Biên lai số 07770 ngày 30-5-2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N1;
- Ông Ngô Ngọc A10 được hoàn trả 6.357.110đ theo Biên lai số 08554 ngày 03-6-2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N1;
- Ông Nguyễn Hữu A11 được hoàn trả 2.350.000đ theo Biên lai số 08553 ngày 03-6-2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N1;
- Ông Nguyễn Trần A12 được hoàn trả 1.167.475đ theo Biên lai số 07726 ngày 23-5-2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N1;
- Ông Lê Văn A13 được hoàn trả 23.009.700đ theo Biên lai số 07746 ngày 25-5-2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N1;
- Ông Nguyễn Trọng A14 được hoàn trả 2.126.250đ theo Biên lai số 07745 ngày 25-5-2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N1;
- Ông Nguyễn Duy A15 được hoàn trả 12.149.000đ theo Biên lai số 07782 ngày 31-5-2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N1;
- Ông Dương Văn A16 được hoàn trả 12.794.250đ theo Biên lai số 07781 ngày 31-5-2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N1;
- Ông Lê Văn A17 được hoàn trả 4.123.750đ theo Biên lai số 07783 ngày 31-5-2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N1;
- Bà Nguyễn Thị Thanh A18 được hoàn trả 3.987.500đ theo Biên lai số 07789 ngày 31-5-2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N1;
- Ông Lê Văn A19 được hoàn trả 1.636.250đ theo Biên lai số 07760 ngày 26-5-2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N1;
- Ông Phạm Văn A20 được hoàn trả 6.273.290đ theo Biên lai số 07761 ngày 26-5-2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N1;
- Ông Phạm Văn A21 được hoàn trả 8.689.690đ theo Biên lai số 07744 ngày 25-5-2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N1;

- Ông Trịnh Kỳ A23 được hoàn trả 6.491.200đ theo Biên lai số 07695 ngày 18-5-2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N1;
- Ông Nguyễn Văn A24 được hoàn trả 3.062.500 đồng theo Biên lai số 07687 ngày 17-5-2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N1;
- Ông Nguyễn Văn A25 được hoàn trả 3.775.000đ theo Biên lai số 07727 ngày 23-5-2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N1;
- Ông Nguyễn Văn A26 được hoàn trả 2.444.750đ theo Biên lai số 07754 ngày 26-5-2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N1;
- Ông Đặng Minh A27 được hoàn trả 5.586.680đ theo Biên lai số 07784 ngày 31-5-2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N1;
- Ông Nguyễn Trọng A28 được hoàn trả 5.720.000đ theo Biên lai số 07786 ngày 31-5-2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N1;
- Ông Nguyễn Hoàng A29 được hoàn trả 3.663.750đ theo Biên lai số 07787 ngày 31-5-2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N1;
- Ông Nguyễn Trung A30 được hoàn trả 3.796.250đ theo Biên lai số 07788 ngày 31-5-2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N1;
- Ông Phạm Văn A31 được hoàn trả 950.250đ theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 07688 ngày 17-5-2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N1;
- Ông Lê Văn A22 được hoàn trả 3.312.500đ theo Biên lai số 07694 ngày 18-5-2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N1;
- Ông Nguyễn Văn A33 được hoàn trả 1.424.500đ theo Biên lai số 07757 ngày 25-5-2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N1;
- Ông Nguyễn Văn A32 được hoàn trả 1.021.625đ theo Biên lai số 07725 ngày 23-5-2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N1.

4.2. Các bị đơn phải chịu án phí, cụ thể từng bị đơn chịu như sau:

- Công ty TNHH thủy sản D1: 33.724.560đ.
- Công ty TNHH D2: 41.907.240đ.
- Công ty TNHH D3: 42.813.150đ.
- DNTN chế biến hải sản D4: 50.161.590đ.
- DNTN D5: 26.201.040đ.
- DNTN D6: 18.234.150đ.
- DNTN D7: 5.191.800đ.
- DNTN D8: 2.949.200đ.
- Công ty TNHH D9: 5.095.500đ.
- DNTN chế biến bột cá D10: 7.135.150đ.

- DNTN D11: 5.192.518đ.

5. Án phí dân sự phúc thẩm: Công ty TNHH thủy sản D1, Công ty TNHH D2, Công ty TNHH D3, DNTN chế biến hải sản D4, DNTN D5, DNTN D6, DNTN D8, Công ty TNHH D9, DNTN chế biến bột cá D10 đều phải nộp 300.000đ, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mỗi bị đơn đã nộp là 300.000đ lần lượt theo các biên lai số 0002562, 0002567, 0002566, 0002565, 0002561, 0002555, 0002558 ngày 05-01-2017, 0002572 ngày 06-01-2017, 0002632 ngày 13-01-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N1. Các bị đơn đã nộp xong.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (01-8-2017).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(*đã ký*)

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BR-VT;
- TAND thành phố N1;
- Chi cục THADS thành phố N1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đào Thị Huệ